



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 50/2019
Từ 23/12 - 27/12/2019

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHẤM DỨT NGAY TÌNH TRẠNG DÙNG QUYỀN SỬ DỤNG QUYỀN LỰC MỀM ĐỂ HỦ DỌA DOANH NGHIỆP

Kết luận Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp, diễn ra sáng ngày 23/12, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ, chấm dứt ngay tình trạng các nhân viên công quyền sử dụng quyền lực mềm để hủ dọ doanh nghiệp mỗi khi doanh nghiệp có sai sót hay chỉ là bất đồng. Chúng ta phải bảo đảm rằng tất cả các ý kiến của doanh nghiệp đều phải được lắng nghe và tôn trọng.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại Hội nghị - Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Dành gần 5 tiếng đồng hồ lắng nghe, trao đổi với doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao nhiều ý kiến tâm huyết, trong đó có cả những ý kiến “trái chiều, nghịch nhĩ”, phản ánh các tồn tại, nhưng Chính phủ rất lắng nghe. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, với sự thấu hiểu, lắng nghe đó, môi trường cạnh tranh được cải thiện đáng kể, nhờ đó, đến nay chúng ta có hơn 800.000 doanh nghiệp. Bình quân, mỗi năm chúng ta có thêm 17% doanh nghiệp thành lập mới. Sự lớn mạnh này rất đáng mừng nhưng so với nhiều nước phát triển, tỷ lệ doanh nghiệp trên quy mô dân số của chúng ta vẫn còn thấp (120 người dân mới có 1 doanh nghiệp, các nước ASEAN là 1 doanh nghiệp/90 người dân, còn các nước phát triển thì cứ 10 người dân, có 1 doanh nghiệp). Chúng ta mới có 7 cái tên doanh nghiệp trong top 200 doanh nghiệp tốt nhất châu Á có doanh thu dưới 1 tỷ USD. Đến nay, chúng ta chưa có doanh nghiệp nào vào top 500 doanh nghiệp lớn nhất thế giới.

“Cái mà quý vị nói rất nhiều là sự đơn lẻ của từng doanh nghiệp, nếu doanh nghiệp Việt Nam biết hợp lực lại, đoàn kết lại thì kết quả sẽ khác”, Thủ tướng Chính phủ nói. Đoàn kết lại để làm lớn hơn doanh nghiệp Việt Nam là vấn đề đặt ra hiện nay. Thủ tướng Chính phủ tin tưởng, thời gian tới sẽ có nhiều doanh nghiệp quy mô lớn ra đời tại Việt Nam.

Sau Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan xây dựng một nghị quyết của Chính phủ về định hướng phát triển doanh nghiệp trong thời gian tới để xử lý những bất cập, tồn tại và đề ra giải pháp.

Thủ tướng Chính phủ nhắc lại thông điệp, trừ cứu hỏa và thiên tai, việc giải quyết các khó khăn của doanh nghiệp phải nằm ở trang đầu quyển sổ tay hành động của lãnh đạo. “Không thể biết doanh nghiệp rất khó khăn trên địa bàn của mình, trong lĩnh vực của mình phụ trách mà không quan tâm giải quyết, đừng có bệnh thờ ơ trong việc phát triển này”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Mỗi Bộ, ngành khẩn trương xây dựng một chương trình hành động nhằm thực hiện các cam kết hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp trong năm 2020 tầm nhìn 2025. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phải làm đầu mối đốc thúc cập nhật, tổng hợp gửi báo cáo Thủ tướng Chính phủ, trong đó nhấn mạnh những việc mà Hội nghị đã nêu ra như phối hợp trong đào tạo nguồn nhân lực, cùng doanh nghiệp tìm kiếm thị trường, xây dựng những trung tâm triển lãm sản phẩm ở các thành phố, thị xã lớn.

Các Bộ, ngành tiếp tục có những chính sách cởi mở hơn, thực sự cởi trói, ủng hộ để doanh nghiệp bứt phá, làm được nhiều hơn nữa, đóng góp nhiều hơn nữa cho đất nước, cởi trói cho doanh nghiệp tư nhân tham gia nhiều hơn vào các lĩnh vực, các ngành mà trước đây chỉ có Nhà nước đảm trách, ngoại trừ những lĩnh vực nhạy cảm liên quan đến an ninh, quốc phòng và điều hành vĩ mô thì Nhà nước phải tiếp tục nắm.

“Chúng ta phải thực sự thay đổi tư duy không phải những gì mà Nhà nước không muốn làm thì chuyển cho tư nhân mà là những gì tư nhân làm được và làm tốt thì nên để tư nhân tham gia, kể cả doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ công, những quan điểm mới này tôi xin đề nghị các địa phương, các ngành nên quán triệt để triển khai”, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ. “Không phải cái khó đẩy cho tư nhân mà cái gì tư nhân làm được nên ủng hộ”.

Tiếp tục thực hiện nhất quán và triệt để trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tập trung vào những khâu còn yếu mà Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Ngân hàng Thế giới (WB) và Hội nghị hôm nay đã chỉ ra như xử lý việc mất khả năng thanh toán, độ dễ dàng khi nộp thuế, thủ tục mở doanh nghiệp, bảo vệ nhà đầu tư nhỏ lẻ, tính thực thi pháp luật, nhất là tiếp cận đất đai.

Tiếp tục giảm đáng kể danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Cải thiện mạnh mẽ, rõ nét chỉ số phá sản doanh nghiệp và giải quyết tranh chấp hợp đồng. Phải rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng và môi trường, những vấn đề này thường làm cho doanh nghiệp chờ đợi, mất nhiều thời gian.

Cần rà soát và thiết lập cơ chế ưu đãi tài chính tốt hơn, khuyến khích doanh nghiệp áp dụng các mô hình kinh doanh bền vững bao trùm như ứng dụng công nghệ tiên tiến, sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng, sản xuất thông minh, bảo vệ môi trường, khuyến khích các doanh nghiệp FDI và cả doanh nghiệp nội địa liên kết với nhau trong việc hình thành chuỗi giá trị.

Cải cách triệt để thủ tục hành chính, thuế, giấy phép là một yêu cầu đặt ra, trong đó có việc áp dụng công nghệ, quy trình tinh giản thủ tục, xóa bỏ các trở ngại liên quan đến quy hoạch, nhất là tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, thủ tục xây dựng cơ sở hạ tầng, giảm chi phí sản xuất, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp ở địa phương.

Chấm dứt ngay tình trạng các nhân viên công quyền sử dụng quyền lực mềm để hù dọa doanh nghiệp mỗi khi doanh nghiệp có sai sót hay chỉ là bất đồng. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, chúng ta phải bảo đảm rằng tất cả các ý kiến của doanh nghiệp đều phải được lắng nghe và tôn trọng, còn việc tiếp thu hay không phải thảo luận, phải phân tích, phản biện để đi đến chính sách tốt nhất. “Các cơ quan quản lý Nhà nước phải loại đi những cán bộ những nhiều phiền hà, gây khó khăn cho sản xuất kinh doanh do tham nhũng tiêu cực hoặc do trình độ yếu kém để kéo dài thời gian, làm mất thời gian, cơ hội đầu tư của doanh nghiệp”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu chính quyền các địa phương mạnh mẽ đổi mới tư duy và năng lực quản lý của các cơ quan quản lý Nhà nước ở địa phương mình để tương thích với mặt bằng nhu cầu của cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư, phải tích cực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chống phân biệt đối xử giữa kinh tế trong nước và nước ngoài, kinh tế Nhà nước với tư nhân, doanh nghiệp với hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ... Tuyệt đối không được có tư duy phân biệt đối xử, “tham lớn bỏ nhỏ”.

Đối với cộng đồng doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ kêu gọi các doanh nghiệp Việt Nam phải nâng cao tinh thần đoàn kết, tương tác và khuyến khích sự chủ động hợp tác, tương trợ nhau trên thương trường, phát huy tinh thần yêu nước, gắn bó với nhau khi khó khăn và cùng nhau vươn ra biển lớn.

Cộng đồng doanh nghiệp cần phải chủ động đổi mới chính mình, phải thực sự tái cấu trúc và cải tiến liên tục, nâng cao sức cạnh tranh, xây dựng uy tín thương hiệu sản phẩm, chú trọng đầu tư áp dụng công nghệ, luôn nghĩ đến chìa khóa công nghệ mỗi khi cần giải quyết một bài toán sản xuất, tận dụng cơ hội cách mạng công nghiệp 4.0 và các Hiệp định thương mại tự do (FTA).

Doanh nghiệp phải tuân thủ luật pháp, cần thực hành các chuẩn mực kinh doanh tiên bộ, cần nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính bắt buộc, thực hiện đầy đủ các quyền lợi của người lao động như đóng bảo hiểm cho người lao động, bảo vệ môi trường, bảo vệ, giữ gìn thương hiệu, uy tín quốc gia. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, “chúng ta cần nói không với các hành vi gian lận thương mại, sản xuất hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng”. Cần phải tiếp tục xây dựng thương hiệu, tạo dựng chỗ đứng cho doanh nghiệp, kể cả trong nước và nước ngoài, đóng góp xứng đáng và tự hào vào sự vững mạnh của thương hiệu quốc gia.

Doanh nghiệp Việt Nam cần đi đầu trong công cuộc phòng, chống tham nhũng, nhất là không được đưa hối lộ và kíp thời phát hiện tình trạng tham nhũng, kể cả tham nhũng vặt.

“Thủ tướng Chính phủ hôm nay đích thân mời cộng đồng doanh nghiệp cùng tham gia xây dựng các quy định chuẩn mực về môi trường và văn hóa kinh doanh, các quy định này cũng được xem là một khế ước cam kết hành động có trách nhiệm giữa cộng đồng doanh nghiệp với các Bộ, ngành”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Thủ tướng Chính phủ mong muốn với những thành quả quan trọng về kinh tế - xã hội đạt được trong năm 2019 và khí thế mới 2020 cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam hãy tự tin đặt mục tiêu lớn hơn trong năm 2020, dám đặt tâm nhìn và nuôi dưỡng khát vọng lớn hơn trong giai đoạn tới.

Về phía Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khẳng định, tiếp tục duy trì và củng cố vững chắc ổn định kinh tế vĩ mô và trực tiếp hỗ trợ hợp lý đối với tăng trưởng kinh tế.

Chính phủ cam kết sẽ thúc đẩy không ngừng và mạnh mẽ hơn nữa các cải cách, tích cực rà soát rào cản pháp lý, chính sách, quy định để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh, xóa bỏ các rào cản độc quyền Nhà nước để trao cơ hội tham gia nhiều hơn cho khu vực tư nhân bao gồm các dịch vụ công cộng.

Chính phủ cam kết bảo vệ quyền tài sản chính đáng của người dân và doanh nghiệp. Chính phủ sẽ nghiên cứu và sớm ban hành thiết chế bảo vệ quyền tài sản của người dân và doanh nghiệp, kiểm soát quyền lực, tránh lạm dụng quyền lực công, đụng chạm đến tài sản và lợi ích của doanh nghiệp.

“Chúng ta cần ý thức rằng để một doanh nghiệp hay một thương hiệu chính đáng nào đó của Việt Nam biến mất thì đó không chỉ là thất bại của riêng doanh nghiệp mà của cả Chính phủ và chính quyền địa phương, nói chung là của tất cả chúng ta”, Thủ tướng Chính phủ bày tỏ. Một cộng đồng doanh nghiệp lớn mạnh bền vững có khả năng cạnh tranh toàn cầu, với những doanh nhân Việt Nam có khát vọng, có lòng tự tôn dân tộc mãnh liệt, chính là những tiền đề quan trọng để Việt Nam trở thành một quốc gia độc lập tự cường và thịnh vượng vào năm 2045.

Nhấn mạnh lời nói đi đôi với hành động, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu khắc phục những yếu kém, bất cập mà các doanh nghiệp, các hiệp hội đã phản ánh tại hội nghị này.

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHÍNH PHỦ SẼ CÓ CƠ CHẾ THUẬN LỢI HƠN NỮA CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Chiều ngày 26/12, tại trụ sở Chính phủ, gặp mặt đoàn đại biểu Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Thủ tướng Chính phủ cho biết Chính phủ sẽ có cơ chế thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hiện chiếm 90% số lượng doanh nghiệp.

Ghi nhận ý kiến của Hiệp hội, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chúc mừng sự phát triển lành mạnh của doanh nghiệp nhỏ và vừa thời gian qua, với tốc độ nhanh, đặc biệt là

những đóng góp cho sự phát triển đất nước. Trong đó, có những doanh nghiệp có quy mô rất nhỏ trước đây giờ tiến lên quy mô vừa.

Theo Thủ tướng Chính phủ, điều đáng mừng là các doanh nghiệp nhỏ và vừa có khát vọng phát triển mạnh mẽ để xây dựng đất nước, đồng thời có mong muốn đổi mới hơn nữa về cơ chế, chính sách của Nhà nước để tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển.

Cuộc gặp mặt hôm nay không chỉ để động viên mà còn tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, xử lý kịp thời những kiến nghị để doanh nghiệp nhỏ và vừa tiến bước cùng dân tộc, đóng góp cho phát triển đất nước.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu chính quyền các cấp tạo mọi điều kiện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, “coi đây là một bộ phận rất quan trọng trong hệ thống của chúng ta”.

Chính phủ sẽ có cơ chế thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hiện chiếm 90% số lượng doanh nghiệp mà theo kinh nghiệm thế giới, “muốn có doanh nghiệp lớn thì đầu tiên phải có doanh nghiệp nhỏ và vừa”.

Thủ tướng Chính phủ mong muốn các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động năng động, hiệu quả, phát triển bền vững và làm sao cố gắng phát triển về số lượng để bảo đảm mục tiêu có 1 triệu doanh nghiệp vào năm 2020 khi mà tỷ lệ doanh nghiệp trên dân số của Việt Nam còn thấp so với các nước (120 người mới có 1 doanh nghiệp).

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các doanh nghiệp nhỏ và vừa đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đóng góp cho Chính phủ trong công cuộc cải cách mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh. Tuân thủ pháp luật, xây dựng môi trường văn hóa, quan tâm đến an sinh xã hội. “Doanh nghiệp nhỏ và vừa cần có khát vọng trong phát triển, đó chính là nguồn lực quan trọng để đóng góp vào thành công của Việt Nam trong tương lai”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Những kiến nghị của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, Thủ tướng Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tập hợp, trình Chính phủ để cùng các Bộ, ngành giải quyết, tạo cơ chế thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển.

Nguồn: baochinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: NÊU 6 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020 CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2019, triển khai nhiệm vụ năm 2020 của Văn phòng Chính phủ - cơ quan tham mưu, tổng hợp phục vụ hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ diễn ra chiều ngày 25/12, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình nhấn mạnh, để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020 và đáp ứng yêu cầu của người dân,

doanh nghiệp tốt hơn nữa, cả hệ thống phải chuyển động, đổi mới tư duy, kỷ luật kỷ cương, hành động quyết liệt, trong đó có trách nhiệm rất lớn của Văn phòng Chính phủ.

Do đó, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Văn phòng Chính phủ cần tập trung làm tốt 6 nhiệm vụ trọng tâm:

Một là, phải làm thật tốt nhiệm vụ xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Muốn vậy, phải căn cứ vào các Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội và bám sát thực tế, tuân thủ nghiêm các quy định về trình tự, thủ tục, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, bảo đảm hiệu quả, khả thi. Phải thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, kịp thời phát hiện, báo cáo tình hình, nguy cơ không hoàn thành.

Hai là, với vai trò rất quan trọng là tham mưu tổng hợp, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện tốt chức năng của cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thống nhất quản lý hành chính nhà nước từ kinh tế, chính trị, ngoại giao, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh, Văn phòng Chính phủ phải không ngừng nâng cao hơn nữa chất lượng tham mưu tổng hợp. Phạm vi và nội dung rất rộng, nhiệm vụ rất đặc thù và rất khó khăn, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức của Văn phòng Chính phủ phải có trình độ, năng lực, phẩm chất tốt, tinh thần làm việc “vô tư, trong sáng”, tất cả vì mục tiêu chung.

Chủ động tham mưu với Chính phủ, Ban cán sự Đảng Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, trong đó có cả việc tham gia xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng. Tích cực tham gia hơn nữa, đóng góp được nhiều nhất vào các Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Tích cực tham mưu nghiên cứu, soạn thảo, trình ban hành các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản quy định chi tiết thi hành pháp luật bảo đảm chất lượng, kịp thời, phù hợp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp đi cùng với các Bộ, cơ quan nâng cao chất lượng, tiến độ thực hiện các chương trình, đề án phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

Cần chủ động hơn nữa nắm bắt tình hình thực tiễn cuộc sống, các vấn đề nóng, nhạy cảm, thu hút sự quan tâm của dư luận xã hội để kịp thời tham mưu, đề xuất xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, giải pháp phục vụ chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội. Đồng thời, Văn phòng Chính phủ phải nâng cao hơn nữa năng lực phân tích, dự báo; theo dõi sát diễn biến tình hình và chủ động phát hiện những vấn đề cấp bách, khó khăn vướng mắc, chủ động tham mưu đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xử lý kịp thời.

Ba là, phải lắng nghe tiếng nói của Nhân dân, của doanh nghiệp để tham mưu tốt, đề xuất chính sách vì lợi ích của Nhân dân, tuyệt đối tránh lợi ích nhóm và chống tham nhũng chính sách. Phát huy hơn nữa hiệu quả các kênh thông tin tiếp nhận và trả lời phản ánh, kiến nghị trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo điều hành có hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh; tổ chức thực hiện cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác này.

Bốn là, tiếp tục đổi mới, đa dạng các hình thức, phương tiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin truyền thông, tập trung vào việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và 5 năm 2016 - 2020. Đặc biệt, phải đẩy mạnh truyền thông, lan tỏa Khát vọng vươn lên của dân tộc. Tiếp tục theo dõi sát thông tin dư luận về những vấn đề bức xúc, nhất là phản ánh của người dân và doanh nghiệp, đề xuất xử lý, trả lời, giải đáp kịp thời.

Năm là, xây dựng Đảng bộ Văn phòng Chính phủ trong sạch, vững mạnh, thật sự thân ái, đoàn kết. Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ đề nghị Văn phòng Chính phủ phải đặc biệt quan tâm tới công tác xây dựng Đảng; tiếp tục đẩy mạnh việc làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Quy định số 08-QĐi/TW về trách nhiệm nêu gương. Mỗi đảng viên, cán bộ, công chức phải không ngừng học tập, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trao dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, làm việc công tâm khách quan, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Sáu là, cán bộ Văn phòng Chính phủ phải có tâm, có tầm. Cần tiếp tục quan tâm, làm tốt hơn nữa công tác tổ chức cán bộ, nhất là công tác tuyển dụng, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ. Từng cán bộ, công chức Văn phòng Chính phủ phải ý thức được vai trò, vị trí của mình, tiếp tục cải cách, đổi mới, làm gương cho các cơ quan khác, làm gương cho toàn bộ hệ thống hành chính. Đội ngũ cán bộ, công chức Văn phòng Chính phủ phải nêu cao tinh thần gương mẫu, tự giác, chủ động thực hiện công việc. Phát huy truyền thống, từng cán bộ, đảng viên phải luôn tu dưỡng tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, không ngừng học tập, nâng cao năng lực để xứng đáng là cán bộ, đảng viên Văn phòng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ phải gương mẫu, đi đầu trong thực hiện văn hóa công sở. Cấp trên phải công tâm, khách quan, gương mẫu, lắng nghe và tôn trọng cấp dưới; cấp dưới phải phục tùng sự chỉ đạo, điều hành, phân công của cấp trên theo đúng quy định. “Mỗi buổi giao ban Văn phòng Chính phủ không chỉ là một buổi trao đổi công việc mà còn là dịp gặp gỡ, sinh hoạt cơ quan với tinh thần dân chủ, chân tình và đoàn kết đồng chí, đồng nghiệp, đồng viên cùng nhau làm tốt nhiệm vụ”, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nói...

Nguồn: baochinhpvu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: NÊU 6 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2020 CỦA NGÀNH NỘI VỤ

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai nhiệm vụ của ngành Nội vụ năm 2020 diễn ra sáng ngày 27/12, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình biểu dương và đánh giá cao kết quả đạt được của Bộ, ngành Nội vụ đã đạt được trong năm 2019.

Đối với nhiệm vụ năm 2020, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đề nghị lãnh đạo Bộ Nội vụ cần phát huy dân chủ, đoàn kết, chỉ đạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trong đó tập trung vào 6 nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục tập trung công tác xây dựng thể chế, rà soát sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong các lĩnh vực mà Bộ, ngành Nội vụ được phân công, phấn đấu xây dựng hệ thống thể chế đồng bộ, thống nhất. Trước mắt, Bộ Nội vụ cần kịp thời tham mưu giúp Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức. Khẩn trương hoàn thiện Dự án sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thanh niên, Luật Thi đua - Khen thưởng và Luật Thực hiện dân chủ cơ sở. Phân công rõ trách nhiệm, thời gian hoàn thành cụ thể, không để xảy ra tình trạng nợ đọng văn bản.

Đề nghị Bộ Nội vụ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức bảo đảm đồng bộ giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; nhất là công tác quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, kỷ luật; rà soát những vướng mắc trong công tác tuyển dụng, sử dụng, thi nâng ngạch, quản lý công chức, viên chức để có giải pháp khắc phục.

Lấy kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao để đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và lấy kết quả này làm cơ sở để đề bạt, bổ nhiệm, tinh giản biên chế... đảm bảo khách quan, công tâm, công bằng, cạnh tranh lành mạnh trong công tác cán bộ nhằm xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, có trình độ và có động lực để cống hiến. Khẩn trương triển khai công việc để thực hiện cải cách chính sách tiền lương từ năm 2021.

Nghiên cứu, đề xuất xây dựng tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ quan ngành dọc của Trung ương đảm bảo tinh gọn, hợp lý. Kiên quyết thực hiện tinh giản biên chế các cơ quan nhà nước theo kế hoạch đã đề ra; đồng thời, nghiên cứu chế độ hợp đồng đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập.

Hai là, Bộ Nội vụ tiếp tục đôn đốc, đẩy mạnh triển khai thực hiện để hoàn thành mục tiêu Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Phát huy vai trò là cơ quan thường trực về cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ cần tích cực phối hợp với các Bộ, ngành liên quan làm tốt công tác tham mưu, đôn đốc, hướng dẫn triển khai, tăng cường công tác theo dõi, đánh giá cải cách hành chính.

Phối hợp đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo bước đột phá giúp Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả thông suốt từ Trung ương đến địa phương. Tích cực tham mưu, đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp để đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, trong đó chú trọng cải cách thể chế, cải cách chính sách tiền lương và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính, chất lượng dịch vụ công.

Ba là, tiếp tục rà soát, tiến hành đánh giá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, chính quyền địa phương và cơ quan thuộc Chính phủ, cơ

quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện phù hợp với chủ trương tinh giản biên chế, bộ máy; theo dõi, cập nhật tình hình hoạt động của các tổ chức phối hợp liên ngành, đề xuất sắp xếp lại hoặc giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành không hoạt động, hoạt động không hiệu quả hoặc đã hoàn thành nhiệm vụ.

Nghiên cứu, đề xuất mô hình nhất thể hóa các chức danh đồng cấp, đảm bảo cơ cấu cán bộ, công chức tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế. Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính nhà nước về địa giới hành chính, giải quyết triệt để các vụ tranh chấp địa giới hành chính cấp tỉnh do lịch sử để lại.

Đối với Bộ Nội vụ, cần gương mẫu rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ để sắp xếp phù hợp với yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị. Xem xét kỹ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ sở đào tạo để sắp xếp lại, tránh chồng chéo, khẩn trương nghiên cứu, sắp xếp lại các đơn vị đào tạo của Bộ theo hướng thu gọn, hợp lý các đơn vị đầu mối trực thuộc. Chủ động tham mưu, triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; trong đó, chú ý tham mưu cơ chế, chính sách đối với cán bộ dôi dư sau khi sắp xếp, bảo đảm hợp tình, hợp lý.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản hướng dẫn thi hành; quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết các tôn giáo, đoàn kết lương giáo và thực hiện nhất quán, chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta. Tăng cường đối thoại, tranh thủ các chức sắc, người có uy tín trong tôn giáo, vận động các phong trào xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị, chăm lo phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào có đạo. Bên cạnh đó, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo để hoạt động mê tín, dị đoan, trục lợi, kích động, chia rẽ các dân tộc, gây rối an ninh trật tự, lợi dụng chống phá nhà nước.

Tập trung chỉ đạo, tạo sự chuyển biến rõ nét để nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn thư - lưu trữ; bảo quản kho lưu trữ khoa học, hiện đại; tổ chức tốt việc khai thác, thu thập tư liệu lịch sử, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ, nhất là các tài liệu có giá trị đặc biệt đã tồn tại hàng trăm năm.

Năm là, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức theo đúng tinh thần Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Phát huy tối đa vai trò của Học viện Hành chính Quốc gia và Trường Đại học Nội vụ Hà Nội trong việc bồi dưỡng, đào tạo nguồn lực cho khối các cơ quan hành chính nhà nước. Chú trọng thiết kế chương trình, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý có trình độ chuyên môn cao ngang tầm khu vực, tập trung nghiên cứu sâu, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, thiết thực phục vụ quản lý nhà nước và công tác nghiên cứu khoa học. Đầu tư sơ sở vật chất, xây dựng, phát triển Học viện Hành chính Quốc gia ngang tầm khu vực.

Sáu là, tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII tại Bộ Nội vụ, gắn chặt với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh

học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, bảo đảm đoàn kết nội bộ và đề cao kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ; thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình thực thi công vụ trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước và trách nhiệm của người đứng đầu.

Tiếp tục nghiên cứu việc phân cấp giữa Trung ương và địa phương trên các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Nội vụ, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật, tình hình thực tế; đồng thời, phải có cơ chế kiểm tra giám sát và chế tài xử lý các trường hợp vi phạm.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tin chắc rằng, với quyết tâm và nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ, ngành Nội vụ, trong thời gian tới, sẽ tiếp tục phấn đấu, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần xây dựng nền hành chính, nền công vụ thống nhất, trong sạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước./.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ NỘI VỤ: LÀM VIỆC VỚI TỈNH LAI CHÂU VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Sáng ngày 26/12, tại trụ sở Bộ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân có buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Lai Châu nhằm bàn bạc, tìm hướng khắc phục những hạn chế về công tác cán bộ của tỉnh Lai Châu.

Sau khi nghe Báo cáo của tỉnh Lai Châu, ý kiến phát biểu bổ sung của Bí thư Tỉnh Ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa và đại diện lãnh đạo một số đơn vị thuộc Bộ Nội vụ đã trao đổi, làm rõ những hạn chế, những đề xuất, kiến nghị của tỉnh Lai Châu về công tác cán bộ và đề xuất phương án giải quyết, đảm bảo hợp tình, hợp lý.

Theo đó, về đề nghị bổ sung biên chế cho ngành y tế và giáo dục, hiện nay, Bộ Nội vụ đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan rà soát, đánh giá, đề xuất các giải pháp về biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của xã hội về dịch vụ y tế, giáo dục; đồng thời, gắn với việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Về lĩnh vực công chức, viên chức, trong giai đoạn 1998 - 2003, những trường hợp đã có hợp đồng lao động trong biên chế trước ngày Thông tư số 99/1999/TT-TCCP có hiệu lực thì sẽ giữ nguyên chế độ, chính sách hiện nay đang hưởng nhưng cần hoàn thiện thủ tục theo quy định.

Những trường hợp hợp đồng sau ngày Thông tư số 99 có hiệu lực mà không thực hiện quy trình tuyển dụng thì đề nghị các sở, ngành tỉnh Lai Châu căn cứ quy định của pháp luật hiện hành để tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện tuyển dụng vào công chức.

Đối với những hợp đồng lao động trong giai đoạn 2004 - 2011, đề nghị tỉnh Lai Châu căn cứ quy định của pháp luật hiện hành để thực hiện việc tuyển dụng vào công chức, viên chức theo đúng quy định. Đối với một số chức danh Hộ lý đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trước khi Luật Viên chức có hiệu lực thì có thể thực hiện xét đặc cách.

Đối với một số trường hợp tiếp nhận và bố trí công tác trong giai đoạn 2004 - 2013 nhưng còn thiếu điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình thì cần phải tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển đảm bảo đúng tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục...

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết, theo Thông báo Kết luận số 43-TB/TW của Bộ Chính trị và Kết luận số 48-KL/TW của Ban Bí thư về công tác cán bộ thì cần xử lý những trường hợp tuyển dụng, bổ nhiệm không đúng quy định. Tuy nhiên, những hạn chế của tỉnh Lai Châu do lịch sử để lại, do những yếu tố đặc thù của tỉnh vùng cao mới thành lập, một phần do các cơ quan Trung ương chưa triển khai các văn bản về công tác cán bộ một cách bài bản, một phần do chưa thanh tra, kiểm tra, xử lý dứt điểm về công tác cán bộ, để nhiều địa phương lúng túng trong thực hiện, thực hiện không đúng quy định mà chưa được phát hiện, xử lý kịp thời.

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho biết, buổi làm việc này sẽ tìm phương hướng giải quyết chung, còn giải quyết các trường hợp cụ thể cần phải chờ kết luận của Ban Bí thư, tuy nhiên, nếu không xử lý sớm về công tác cán bộ sẽ khó khăn cho việc quy hoạch, chuẩn bị nhân sự cho Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy rà soát, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các nhóm như: theo chế độ bổ nhiệm, chế độ bầu cử, theo giai đoạn tuyển dụng, hợp đồng..., rà soát các tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục... tổ chức Hội đồng để đánh giá đối với những người có năng lực, thiếu năng lực để có hình thức xử lý phù hợp; rà soát cơ cấu, quy hoạch nhân sự chuẩn bị cho Đại hội Đảng các cấp. Đề nghị tỉnh sớm hoàn thiện báo cáo gửi Bộ Nội vụ để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đề nghị các cơ quan chuyên môn của Bộ Nội vụ trên cơ sở buổi làm việc này, rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về công tác cán bộ để xử lý chung cho các địa phương còn hạn chế về công tác cán bộ...

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN: GIẢM 2,1% BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Năm 2019, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục chủ trương thực hiện hiệu quả 3 đột phá chiến lược, trong đó, chú trọng hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Năm 2019, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trình Quốc hội cho ý kiến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đê điều, Luật Phòng chống thiên tai, đồng thời hoàn thành 16/16 đề án trình Chính phủ.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII, năm 2019, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã giảm khoảng 2,1% biên chế công chức, viên chức so với năm 2018; tinh gọn 3 tổ chức trực thuộc Bộ; giảm 124 đơn vị cấp phòng trực thuộc các cơ quan hành chính và sự nghiệp thuộc Bộ. Hệ thống quản lý Nhà nước ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ở các cấp cũng được rà soát, giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2019 của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đẩy nhanh tiến độ, chất lượng xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Theo đó, trong năm qua, đã có thêm gần 188.000 hồ sơ tiếp nhận qua hệ thống.

Thực hiện mạnh mẽ việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đã ban hành Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với tổng số 386 thủ tục hành chính. Số thủ tục hành chính được cắt giảm so với trước đó là 122 thủ tục.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã công bố 1.768 dòng hàng phải kiểm tra chuyên ngành, giảm 5.930 dòng hàng phải kiểm tra (giảm 77%). Đồng thời, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh từ 345 điều kiện xuống còn 272 điều kiện. Trong đó cắt, giảm, đơn giản hóa 251 điều kiện, giảm 72,3% (vượt chỉ tiêu Chính phủ yêu cầu là ít nhất 50%).

Nguồn: kinhtedothi.vn

THANH TRA CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH KẾ HOẠCH TIẾP CÔNG DÂN DỊP TẾT

Thanh tra Chính phủ vừa ban hành Kế hoạch số 2289/KH-TTCP về tổ chức tiếp công dân thời gian trước, trong và sau thời gian nghỉ Tết Dương lịch 2020 và Tết Nguyên đán Canh Tý.

Theo đó, nhằm đảm bảo an ninh trật tự tại Trụ sở Tiếp công dân Trung ương, hạn chế tối đa các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp tập trung tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh trước, trong và sau thời gian nghỉ Tết Dương lịch 2020 và Tết Nguyên đán Canh Tý, Ban Tiếp công dân Trung ương tập trung tổ chức tốt công tác tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân Trung ương tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Đồng thời, yêu cầu cán bộ, công chức, người lao động tại Trụ sở Tiếp công dân Trung ương nâng cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ngoài việc tiếp, hướng dẫn công dân cần làm tốt công tác dân vận, hướng dẫn, giải thích, tuyên truyền, để người dân hiểu đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đối với các vụ việc đông người, phức tạp cần tăng cường làm công tác dân vận đối với các đối tượng khiếu kiện thường xuyên lưu trú dài ngày tại Thủ đô Hà Nội và tại Trụ sở Tiếp

công dân Trung ương; hạn chế công dân lưu trú tại Trụ sở trong thời gian nghỉ Tết; có phương án phối hợp giữa các cơ quan tham gia tiếp công dân tại Trụ sở để tiếp, giải thích và vận động công dân trở về địa phương giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết liên hệ với địa phương yêu cầu cử Tổ công tác phối hợp với Trụ sở Tiếp công dân Trung ương để tổ chức tiếp, vận động công dân trở về địa phương.

Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong việc giải thích, hướng dẫn, vận động công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo đúng quy định, không để kẻ xấu lợi dụng tuyên truyền sai sự thật (đặc biệt là các đoàn khiếu nại, tố cáo đông người, khiếu tố liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo và đối tượng là người có công); phối hợp với các Cục phụ trách địa bàn của Thanh tra Chính phủ để nắm tình hình khiếu nại, tố cáo, phát hiện những điểm, những nơi có yếu tố xảy ra khiếu nại, tố cáo đông người, để kiến nghị kịp thời cấp có thẩm quyền có biện pháp xử lý dứt điểm, không để phát sinh “điểm nóng”.

Đặc biệt, phối hợp chặt chẽ với các địa phương (Ban Tiếp công dân, Công an và Thanh tra cấp tỉnh) để nắm bắt tình hình diễn biến khiếu kiện của công dân để chủ động trong việc tổ chức tiếp công dân. Trên cơ sở đó, có phương án ứng phó với những tình huống phức tạp, ngăn chặn các đối tượng xấu lợi dụng, kích động những người khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội...

Nguồn: thanhtra.com.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG: NÂNG CAO HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của Bộ Công Thương, ngày 24/12/2019, Bộ Công Thương đã tổ chức Hội nghị phổ biến, tập huấn công tác cải cách hành chính và nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019.

Phát biểu khai mạc hội nghị, Phó Chánh Văn phòng Bộ Công Thương Đỗ Ngọc Hưng cho biết, Bộ Công Thương là Bộ quản lý đa ngành liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội nên công tác cải cách hành chính luôn được lãnh đạo Bộ quan tâm chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và toàn diện, đặc biệt là việc cắt giảm, đơn giản hoá các điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân.

Nhờ đó, Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của Bộ Công Thương luôn có bước cải tiến vượt bậc. Nếu như năm 2015, chỉ số Par Index chỉ đạt 18/19 thì năm 2017 - 2018 chỉ số này đã đạt 05/19 Bộ, ngành tham gia xếp hạng.

Năm 2019, Bộ Công Thương đã ban hành gần 40 văn bản chỉ đạo điều hành riêng về cải cách hành chính (chưa tính chỉ đạo của lãnh đạo Bộ tại các văn bản liên quan) với mục tiêu là tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả hoạt động của ngành Công Thương.

Về cải cách thể chế, năm 2019, Bộ Công Thương phải trình và ban hành theo thẩm quyền là 52 văn bản. Tính đến ngày 23/12/2019, đã cơ bản hoàn thành 100% số lượng văn bản theo chương trình (đã điều chỉnh) bao gồm 10 Nghị định, 07 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 32 Thông tư. Ngoài ra, Bộ đã ban hành thêm 10 Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý ngành.

Về việc đơn giản hoá, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, tính đến thời điểm hiện tại, Bộ đã hoàn thành dự thảo Nghị định sửa đổi một số Nghị định liên quan đến cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh để hoàn thành thực thi đối với việc cắt giảm các điều kiện và thủ tục hành chính tại Quyết định số 3720/QĐ-BCT về phương án cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương giai đoạn 2019 - 2020 và Quyết định số 1019/QĐ-BCT ngày 24/02/2019 về phương án tổng thể đơn giản hoá thủ tục hành chính năm 2019 với 40 thủ tục hành chính thuộc 8 lĩnh vực.

Bộ cũng đã hoàn thành kế hoạch rà soát đối với 6 nhóm lĩnh vực với tổng số 29 thủ tục hành chính tại Quyết định số 4881/QĐ-BCT ngày 27/12/2018 và nhiều hạng mục khác.

Song song với công tác chỉ đạo điều hành, rà soát các thủ tục hành chính, Bộ Công Thương đã xây dựng Bộ phận một cửa tại cơ quan Bộ; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc; Triển khai đưa dịch vụ kết nối công dịch vụ công quốc gia.

Trong công tác cải cách bộ máy, Bộ đã thực hiện nghiêm túc Nghị định số 98/2017/NĐ-CP của Chính phủ, các đơn vị đã có cơ cấu phù hợp với chức năng nhiệm vụ và tinh gọn. Đặc biệt, đưa tổ chức bộ máy Tổng cục Quản lý thị trường vào hoạt động từ ngày 12/10/2018 theo đúng quyết định của Thủ tướng Chính phủ một cách hiệu quả.

Theo ông Đỗ Ngọc Hưng, trong năm 2020, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục thực hiện các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính đã được phê duyệt theo chiều sâu một cách có hiệu quả trên cơ sở bám sát các mục tiêu như: Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng cải cách hành chính của Bộ; chuyển đổi phương thức quản lý nhà nước từ tiền kiểm sang hậu kiểm; phân cấp mạnh mẽ hơn cho các địa phương....

Tại Hội nghị, cán bộ, công chức đầu mối về cải cách hành chính của Bộ Công Thương cũng được đại diện Cục Kiểm soát thủ tục hành chính - Văn phòng Chính phủ phổ biến, cập nhật các thông tin về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; Cập nhật thông tin về thực trạng cũng như giải pháp triển khai xây dựng Chính phủ điện tử tại Bộ Công Thương...

Nguồn: congthuong.vn

TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM: CHUNG TAY CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu để nâng cao năng lực quản lý nhà nước, thời gian qua, lãnh đạo Tổng cục Đường bộ Việt Nam luôn quan tâm chỉ đạo các

đơn vị trực thuộc Tổng cục xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ.

Hiện nay, Tổng cục Đường bộ Việt Nam đang thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với cấp giấy phép lái xe quốc tế; cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, biển hiệu, phù hiệu trong nước và quốc tế; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với thủ tục cấp, đổi giấy phép lái xe, 12 thủ tục trong lĩnh vực vận tải đường bộ và 25 thủ tục hành chính trong lĩnh vực vận tải đường bộ quốc tế. Đang nghiên cứu, triển khai xây dựng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với 2 thủ tục hành chính trong cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, khổ giới hạn.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin theo tinh thần Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 được quan tâm thực hiện. Nhiều năm trở lại đây, Tổng cục Đường bộ Việt Nam là đơn vị được xếp thứ hạng cao trong kết quả đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan trực thuộc Bộ Giao thông vận tải.

Tổng cục thường xuyên đôn đốc tập thể, công chức, viên chức duy trì việc cập nhật thông tin vào 22 phần mềm của Tổng cục đang quản lý, góp phần giảm tải công tác tổng hợp, theo dõi thông tin. Dữ liệu được quản lý tập trung nên việc khai thác được nhanh chóng, kịp thời, chính xác.

Để quản lý đồng bộ dữ liệu về tài sản nhà nước (bao gồm tài sản là ô tô, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị và tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ) song song với việc sử dụng phần mềm quản lý, Tổng cục đã tích hợp và cập nhật cơ sở dữ liệu vào hệ thống dữ liệu tài sản quốc gia do Bộ Tài chính quản lý. Việc cập nhật thông tin, dữ liệu vào hệ thống dữ liệu quốc gia giúp quản lý, khai thác dữ liệu được thống nhất, đảm bảo thông tin thông suốt, tiết kiệm, tăng cường an toàn, an ninh thông tin, phù hợp với định hướng Chính phủ điện tử.

Cùng với đó, Tổng cục thường xuyên rà soát để nâng cấp các dịch vụ hành chính công; đã triển khai thực hiện cơ chế hải quan một cửa quốc gia đối với dịch vụ cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải quốc tế bằng xe ô tô, biển hiệu, phù hiệu ở mức độ 4, cho phép người làm thủ tục gửi thông tin, chứng từ điện tử thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Qua đó, rút ngắn thời gian làm thủ tục, tiết kiệm các chi phí liên quan.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Tổng cục bảo đảm đúng tiến độ quy định. Các thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính và nội bộ cơ quan được thực hiện thường xuyên, từng bước cải thiện với mục tiêu đơn giản, thuận lợi, công khai, minh bạch.

Đội ngũ công chức, viên chức của Tổng cục được sắp xếp, bố trí theo vị trí việc làm, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt giai đoạn 2015 - 2021, năm 2019, Tổng cục đã tinh giản được 23 biên chế, trong đó có 2 trường hợp về hưu trước tuổi và 21 trường hợp nghỉ hưu theo chế độ và thôi việc.

Thời gian qua, Tổng cục Đường bộ Việt Nam đã không ngừng cải cách hành chính, đặc biệt là tập trung cải cách thủ tục hành chính về lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ theo hướng bảo đảm thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp...

Nguồn: tcnn.vn

TỔNG CỤC HẢI QUAN: GỖ VƯỚNG VỀ THỦ TỤC NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU

Tổng cục Hải quan vừa tháo gỡ vướng mắc liên quan đến thủ tục nhập khẩu phế liệu theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường tại Công văn số 7402/TCHQ-GSQL ngày 27/11/2019.

Về hồ sơ hải quan nhập khẩu phế liệu, Tổng cục Hải quan hướng dẫn, theo quy định tại khoản 34 Điều 3 (thay thế Điều 60) Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ, doanh nghiệp khai thông tin, nộp chứng từ điện tử hồ sơ phế liệu nhập khẩu để thực hiện thủ tục hải quan thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Tuy nhiên, hiện tại Cổng thông tin một cửa quốc gia chưa có chức năng để doanh nghiệp gửi hồ sơ phế liệu nhập khẩu và chức năng để cơ quan hải quan vào xem thông tin hồ sơ doanh nghiệp gửi.

Do vậy, để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, trong thời gian chưa có chức năng trên Cổng thông tin một cửa quốc gia thì việc khai thông tin và nộp các chứng từ điện tử của hồ sơ phế liệu nhập khẩu theo quy định tại khoản 34 Điều 3 (thay thế Điều 60) Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sẽ thực hiện thông qua Hệ thống dữ liệu điện tử hải quan.

Theo đó, các đơn vị hướng dẫn người khai hải quan thực hiện khai các chỉ tiêu thông tin trên tờ khai hải quan điện tử và gửi các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan (trừ tờ khai hải quan) cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan và Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu.

Cơ quan hải quan căn cứ thông tin số, ngày cấp do người khai hải quan khai tại Giấy phép nhập khẩu trên tờ khai hàng hóa nhập khẩu để kiểm tra, đối chiếu.

Về giấy xác nhận ký quỹ, trường hợp doanh nghiệp thực hiện ký quỹ cho 01 chuyến hàng thì người khai hải quan nộp bản chính Giấy xác nhận ký quỹ cho cơ quan hải quan. Trường hợp doanh nghiệp thực hiện ký quỹ cho 01 hợp đồng tổng (khối lượng lớn, hàng hóa nhập khẩu thành nhiều chuyến) thì người khai hải quan xuất trình bản chính Giấy xác nhận ký quỹ cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập cảnh phương tiện vận tải để cập nhật và thực hiện trừ lùi số tiền ký quỹ trên phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu (ESCRAP); nộp bản chính Giấy xác nhận ký quỹ cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai đầu tiên.

Các chuyến hàng nhập khẩu tiếp theo của doanh nghiệp khi làm thủ tục nhập khẩu sẽ gửi bản quét từ bản chính Giấy xác nhận ký quỹ cho cơ quan hải quan thông qua hệ thống xử lý

dữ liệu điện tử hải quan; đồng thời, khai báo thông tin tại phần ghi chú trên tờ khai hải quan nội dung: “bản chính Giấy xác nhận ký quỹ đã nộp tại tờ khai hải quan số... ngày...”).

Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố tổ chức kiểm tra, giám sát công chức hải quan trong quá trình triển khai thực hiện thủ tục hải quan đối với phế liệu nhập khẩu, trường hợp phát hiện công chức hải quan có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, làm chậm quá trình giải quyết thông quan hàng hóa hoặc thực hiện không đúng quy trình thủ tục hải quan, tùy theo mức độ vi phạm, xử lý theo quy định...

Nguồn: tapchitaichinh.vn

SỰ KIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG NỔI BẬT NĂM 2019

Ngày 26/12, Câu lạc bộ Nhà báo công nghệ thông tin Việt Nam (ICT Press Club) tổ chức công bố 10 sự kiện công nghệ thông tin tiêu biểu năm 2019.

Theo đó, bức tranh công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) Việt Nam năm 2019 với 3 điểm nhấn căn bản là việc triển khai các hoạt động để xây dựng Chính phủ điện tử, chiến lược Make in Việt Nam và cuộc cách mạng 4.0 đem lại sự bứt phá cho nền kinh tế.

10 sự kiện tiêu biểu gồm: 1. Bộ Chính trị ra Nghị quyết về Cách mạng 4.0; 2. Xét xử vụ MobiFone mua 95% cổ phần AVG; 3. Việt Nam tuyên bố chiến lược Make in Vietnam; 4. Việt Nam thử nghiệm mạng 5G; 5. Bộ Thông tin và Truyền thông siết chặt quản lý Google và Facebook; 6. Vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia; 7. Chính phủ đồng ý cho nhà mạng thí điểm Mobile Money; 8. Ra mắt một loạt mạng xã hội Việt Nam; 9. Xét xử giai đoạn 2 vụ đánh bạc nghìn tỷ qua mạng; 10. Chính phủ vận hành Hệ thống E-Cabinet.

Với việc chính thức vận hành Hệ thống E-Cabinet, Văn phòng Chính phủ có thể tổ chức lấy ý kiến các thành viên Chính phủ một cách đơn giản, nhanh chóng ngay trên các thiết bị di động iPad. Cũng qua hệ thống E-Cabinet, các cuộc họp của Chính phủ sẽ rút ngắn thời gian hơn, hiệu quả và tiết kiệm hơn rất nhiều. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhận định, Hệ thống E-Cabinet là một bước thí điểm quy trình ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc. Muốn triển khai thành công nền kinh tế số, xã hội số thì phải có Chính phủ số mà khởi đầu là sự khai trương của Hệ thống E-Cabinet.

Với mục tiêu thúc đẩy Chính phủ điện tử, Chính phủ cũng đã ra mắt Cổng dịch vụ công quốc gia vào ngày 9/12/2019 - đánh dấu mốc quan trọng trong cải cách hành chính của Việt Nam. Cổng dịch vụ công quốc gia được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến một cách nhanh chóng, tiện lợi và bảo mật thông tin. Tính ưu việt của Cổng dịch vụ công quốc gia là việc giảm thiểu tối đa thời gian khai báo thông tin cho người dùng. Người dân, doanh nghiệp chỉ cần đăng ký 1 tài khoản tại địa chỉ dichvucong.gov.vn để tra cứu thông tin cũng như nộp hồ sơ trực tuyến

các thủ tục hành chính và dịch vụ công của các Bộ, ngành, địa phương được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Một trong những điểm nhấn khác trong lĩnh vực ICT năm nay đó là chiến lược “Make in Vietnam” được Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh.

Thực hiện chiến lược này, nhiều doanh nghiệp ICT Việt Nam đã tuyên bố làm chủ công nghệ và sản xuất được các sản phẩm, giải pháp tương đương với những sản phẩm cạnh tranh các hãng lớn trên thế giới. Cũng trong năm 2019, nhiều mạng xã hội Việt Nam ra mắt như Gapo và Lotus. Bộ Thông tin và Truyền thông khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng mạng xã hội của Việt Nam, tuy nhiên Bộ cho rằng mạng xã hội của Việt Nam phải khác biệt với Facebook mới có thể tồn tại và phát triển được.

Nguồn: baochinhpvu.vn

NĂM 2019, GẦN 78% DOANH NGHIỆP HÀI LÒNG VỚI DỊCH VỤ CỦA CƠ QUAN THUẾ

Thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 - 2020 và các Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, Tổng cục Thuế đã phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện khảo sát đánh giá cải cách thủ tục hành chính, mức độ hài lòng của doanh nghiệp năm 2019. Kết quả cho thấy, gần 78% doanh nghiệp được khảo sát hài lòng về dịch vụ của cơ quan thuế.

Để đảm bảo hoàn thành mục tiêu đến năm 2020 có tối thiểu có 80% số người nộp thuế hài lòng với các dịch vụ do cơ quan thuế cung cấp, Tổng cục Thuế vừa có văn bản gửi cục thuế các tỉnh, thành phố trong đó nêu rõ một số nội dung cần thực hiện để nâng cao chất lượng dịch vụ của cơ quan thuế. Cụ thể: Thứ nhất, Tổng cục Thuế yêu cầu cục trưởng các cục thuế chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế. Thứ hai, tiếp tục duy trì và cung cấp các dịch vụ thuế điện tử. Thứ ba, tăng cường giám sát của người dân, doanh nghiệp với việc thực thi công vụ của cơ quan thuế, công chức thuế, đồng thời không gây phiền hà cho các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật thuế.

Nhằm hỗ trợ người nộp thuế trong việc tiếp cận thông tin, Tổng cục Thuế đã yêu cầu các đơn vị rà soát lại các hình thức, phương tiện cung cấp thông tin; xem xét để thực hiện truyền thông qua các diễn đàn trực tuyến và tận dụng sự phát triển của mạng xã hội để tăng độ phủ sóng của thông tin về chính sách thuế.

Việc tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế cần tiến hành đồng bộ ở các khâu, các bộ phận, các lĩnh vực; thực hiện hỗ trợ theo chuyên đề, theo nhóm người nộp thuế, đảm bảo việc tiếp cận thông tin về thuế của doanh nghiệp được đầy đủ, dễ dàng, thuận tiện.

Văn phòng các Cục thuế và Chi cục thuế cần thực hiện đúng quy trình và các quy định về tiếp cận giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường kiểm tra giám sát để chấn chỉnh tình trạng

cán bộ thuế yêu cầu thêm hồ sơ giấy tờ không có trong quy định. Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính theo phương thức trực tuyến mức độ 3, 4.

Công tác thanh, kiểm tra thuế cần cải thiện theo hướng hỗ trợ cho doanh nghiệp biết sai và khắc phục, không tập trung vào việc truy thu và xử phạt, đồng thời phát hiện và xử lý thiếu sót hiện tượng những nhiễu gây khó dễ cho doanh nghiệp. Công tác rà soát đối chiếu nợ thuế phải dễ dàng, thuận lợi, không để tình trạng doanh nghiệp phải đi nhiều vòng, gặp nhiều cán bộ để đối chiếu nợ thuế.

Ngoài ra, cơ quan thuế các cấp cần tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, quán triệt đến tất cả cán bộ thuế về những nội dung, chính sách, thủ tục về thuế đã sửa đổi bổ sung theo tinh thần cải cách; tăng cường tinh thần, thái độ, tác phong ứng xử của cán bộ thuế; kiên quyết xử lý các sai phạm đảm bảo kỷ cương, kỷ luật nội ngành...

Nguồn: tapchitaichinh.vn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: 04 GIẢI PHÁP CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG KIỂM SOÁT CHI NGÂN SÁCH

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và phục vụ tốt hơn yêu cầu của khách hàng giao dịch, giảm thiểu chi phí về thời gian và vật chất cho xã hội, bám sát kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài chính. Trong những năm qua, Kho bạc Nhà nước đặc biệt chú trọng tới công tác cải cách hành chính, đặc biệt là lĩnh vực kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước.

Theo đó, để tiếp tục hoàn thiện cơ chế, quy trình kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước theo hướng đơn giản hóa hồ sơ, chứng từ,...; tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sử dụng ngân sách, đặc biệt là lĩnh vực kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước, qua đó, Kho bạc Nhà nước đã triển khai 04 giải pháp cải cách tục hành chính trong kiểm soát chi, cụ thể:

Một là, Đối với kiểm soát chi đầu tư, thời gian kiểm soát chi đã được rút ngắn từ 07 ngày xuống còn 03 ngày làm việc. Đối với chi thường xuyên, Kho bạc Nhà nước kiểm soát các khoản chi nhỏ theo bảng kê chứng từ thanh toán; đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện kiểm soát chi theo cơ chế khoán chi. Trước đó, từ năm 2018, Kho bạc Nhà nước đã áp dụng nguyên tắc "thanh toán trước, kiểm soát sau" đối với hợp đồng thanh toán nhiều lần, theo đó sẽ rút ngắn tối đa thời gian thanh toán xuống còn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đủ hồ sơ, chứng từ hợp pháp hợp lệ của đơn vị.

Hai là, thực hiện cơ chế một cửa một giao dịch viên trong kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước, người tiếp nhận hồ sơ cũng chính là người xử lý công việc cho đơn vị giao dịch, từ đó rút ngắn thời gian thanh toán, giảm bớt được đầu mối kiểm soát chi; đồng thời, niêm yết công khai hồ sơ thủ tục hành chính về kiểm soát chi tại các trụ sở Kho bạc Nhà nước trong toàn hệ thống.

Ba là, triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến: từ tháng 02/2018, Kho bạc Nhà nước đã triển khai dịch vụ công trực tuyến trên phạm vi toàn quốc cho các đơn vị sử dụng Ngân sách Nhà nước, chủ đầu tư có mở tài khoản giao dịch tại Kho bạc Nhà nước. Theo đó, khi có nhu cầu chi ngân sách, các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư không phải đến giao dịch trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước, thay vào đó, hồ sơ, chứng từ đơn vị ký số gửi Kho bạc Nhà nước.

Với việc triển khai dịch vụ công trực tuyến đã tạo thêm một kênh giao dịch điện tử của Kho bạc Nhà nước để khách hàng có thể tự do lựa chọn giao dịch; tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí đi lại, chờ đợi cho khách hàng; việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến với chữ ký số đã tăng cường tính bảo mật, tránh việc giả mạo chữ ký, con dấu của đơn vị, giúp khách hàng cũng như Kho bạc Nhà nước có thể giám sát quá trình xử lý hồ sơ và kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước, nâng cao tính trách nhiệm và minh bạch trong công tác kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước nói riêng và giao dịch với khách hàng nói chung.

Bốn là, thí điểm triển khai ứng dụng thông báo số dư tài khoản cho đơn vị sử dụng ngân sách; Kho bạc Nhà nước cung cấp cho chủ tài khoản về tình hình biến động số dư tài khoản của đơn vị sử dụng ngân sách tại Kho bạc Nhà nước; trạng thái xử lý giao nhận hồ sơ, chứng từ yêu cầu thanh toán,... Từ đó, thủ trưởng đơn vị có thể chủ động nắm bắt thông tin về tình hình biến động số dư tài khoản, tình trạng xử lý hồ sơ, các giao dịch thanh toán qua ứng dụng Kho bạc Nhà nước trên thiết bị di động mà không phải đến Kho bạc Nhà nước. Theo đó, tạo tính công khai, minh bạch và thủ trưởng đơn vị sử dụng Ngân sách Nhà nước biết được tình hình sử dụng tài chính của đơn vị, hạn chế rủi ro thanh toán trong chi tiêu của đơn vị sử dụng Ngân sách Nhà nước.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

BỘ TÀI CHÍNH: 09 ĐIỂM MỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH CHUYỂN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN

Vừa qua, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Nghị định về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần thay thế Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Trong đó, dự thảo Nghị định nêu ra 09 điểm mới chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Theo đó, xuất phát từ những nội dung điểm khác nhau trong chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập với Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, dự thảo Nghị định đã có những quy định khác so với quy định của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, cụ thể:

Một là, phân công trách nhiệm của các cơ quan trong chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập do quy mô vốn, tài sản của các đơn vị sự nghiệp công lập nhìn chung nhỏ hơn doanh nghiệp nhà nước, nên Dự thảo Nghị định tăng cường phân cấp, phân quyền so với quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, cụ thể: Dự thảo Nghị định có quy định Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập; Giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập...

Hai là, về phương thức bán cổ phần lần đầu, dự thảo Nghị định quy định 3 hình thức bán cổ phần lần đầu gồm: Bán đấu giá công khai, Bảo lãnh phát hành; Thỏa thuận trực tiếp. Như vậy, so với Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, dự thảo Nghị định không quy định “phương thức dựng sổ”. Việc không quy định thực hiện theo phương thức dựng sổ nhằm đảm bảo tính thuận lợi cho việc bán cổ phần lần đầu cho đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi theo các phương thức phổ biến trên thị trường hiện nay.

Ba là, đối tượng và điều kiện mua cổ phần, đối với Nhà đầu tư chiến lược: Để đảm bảo nhà đầu tư chiến lược được lựa chọn phù hợp với việc mục tiêu duy trì việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, so với Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, dự thảo Nghị định quy định bổ sung điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược là “Có ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi”.

Bốn là, sắp xếp lại cơ sở nhà, đất, phương án sử dụng đất của đơn vị sự nghiệp công lập, để tránh các vướng mắc phát sinh trong việc xác định giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị đơn vị sự nghiệp công lập và các vấn đề phải xử lý như các doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa, cũng như tránh việc thất thoát tài nguyên, nguồn vốn nhà nước, dự thảo Nghị định có quy định về hình thức sử dụng đất của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi là “thuê đất trả tiền hàng năm”. Dự thảo Nghị định không có hình thức giao đất như quy định của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP do các đơn vị sự nghiệp công lập không có chức năng kinh doanh bất động sản.

Năm là, về xử lý tài chính khi chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập, trên cơ sở các quy định về cơ chế tài chính, chế độ kế toán của đơn vị sự nghiệp công lập, dự thảo Nghị định có quy định xử lý tài chính phù hợp với đặc điểm đặc thù của đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm: Xử lý số dư Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ khác, Quỹ đặc thù của đơn vị sự nghiệp công lập, số dư nguồn thực hiện cải cách tiền lương, các khoản kinh phí đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước, Công ty mẹ hoặc đơn vị cấp trên cấp để thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị...

Sáu là, về phương pháp xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, dự thảo Nghị định bổ sung thêm quy định “Trường hợp chỉ sử dụng 01 phương pháp để xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức tư vấn xác định giá trị phải báo cáo lý do không đủ cơ sở áp dụng các phương pháp khác để cơ quan có thẩm quyền quyết định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, quyết định”.

Bảy là, về xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, dự thảo Nghị định quy định “Tổng giá trị thực tế của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi là giá trị toàn bộ tài sản của đơn vị tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sau khi đánh giá lại có tính đến giá trị nhãn hiệu, tên thương mại của đơn vị”.

Tám là, về sử dụng kết quả xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, dự thảo Nghị định quy định: “Đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ kết quả xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập để điều chỉnh lại sổ sách kế toán”. Lý do việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập là thay đổi mô hình tổ chức hoạt động của đơn vị từ là đối tượng điều chỉnh của Luật Quản lý tài sản công thành đối tượng điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Luật Quản lý tài sản công và các văn bản hướng dẫn quy định khi chuyển đổi mô hình hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình doanh nghiệp phải thực hiện xác định lại giá trị tài sản theo nguyên tắc thị trường. Do đó, việc điều chỉnh sổ sách theo giá trị tài sản được đánh giá lại là cần thiết để doanh nghiệp chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo nguyên tắc tính đúng tính đủ chi phí theo giá thị trường khi chuyển đổi sang mặt bằng tài chính doanh nghiệp.

Chín là, về chính sách ưu đãi cho đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi và người lao động, người quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, do đặc điểm của các đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị cung cấp dịch vụ công, còn sử dụng nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, việc chuyển đổi mô hình hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và theo nguyên tắc thị trường sẽ không tránh khỏi các khó khăn trong giai đoạn đầu chuyển đổi. Do vậy, Nghị định quy định các doanh nghiệp chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập được hưởng ưu đãi như doanh nghiệp thành lập mới và quy định các ưu đãi đối với người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập tương đương mức đang quy định tại Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg, cao hơn so với mức hiện đang được quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.

Ngoài ra, trong quá trình xây dựng Nghị định đã cập nhật những nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung Nghị định số 126/2017/NĐ-CP nhằm tránh những vướng mắc trong công tác hóa doanh nghiệp nhà nước thời gian qua.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN CƠ CHẾ TẠO NGUỒN ĐỂ TĂNG LƯƠNG LÊN MỨC 1,6 TRIỆU ĐỒNG/THÁNG

Tại dự thảo Thông tư quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Bộ Tài chính đề xuất thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2020.

Dự thảo nêu rõ, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản

biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, phân đầu tăng các nguồn thu theo quy định để dành nguồn điều chỉnh mức lương cơ sở lên mức 1,6 triệu đồng/tháng từ ngày 01/07/2020.

Các Bộ, cơ quan Trung ương khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho ngân sách cấp dưới phải xác định dành tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2020 theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương, đảm bảo không thấp hơn mức Bộ Tài chính giao.

Ủy ban nhân dân các cấp khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định) để thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2020.

Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2020 của các địa phương bao gồm: 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2019 thực hiện so với dự toán (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết...) được Thủ tướng Chính phủ giao.

50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng...) dự toán năm 2020 so với dự toán năm 2019 được Thủ tướng Chính phủ giao.

50% kinh phí ngân sách địa phương giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập.

Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 chưa sử dụng hết chuyển sang; 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) tăng thêm năm 2020 so với năm 2017 theo Quyết định giao dự toán năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính...

Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2020. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được để lại được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2020.

Ngân sách Trung ương hỗ trợ nhu cầu điều chỉnh tiền lương tăng thêm cho các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương ngân sách khó khăn sau khi đã cân đối nguồn điều chỉnh tiền lương mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HÀ NỘI: SỞ TƯ PHÁP TẠO ĐỘT PHÁ TRONG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Trao đổi với Báo Kinh tế và Đô thị, Phó Giám đốc Sở Tư pháp Hà Nội Tổng Thị Thanh Nam cho hay, với tinh thần tạo thuận lợi tối đa cho người dân trong việc giải quyết thủ tục hành chính, lấy người dân là trung tâm, trong những năm qua, Sở Tư pháp đã phối hợp với các ngành có liên quan triển khai các nhiệm vụ, đơn giản hóa các thủ tục hành chính ngành Tư pháp. Thủ tục hành chính của ngành Tư pháp (từ cấp thành phố cho đến cơ sở) thường liên quan đến người dân hàng ngày, như: Đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp...

Theo Phó Giám đốc Sở Tư pháp Tổng Thị Thanh Nam, thời gian qua, nhiều thủ tục hành chính của ngành Tư pháp liên quan đến việc giải quyết các thủ tục hành chính của cơ quan khác. Do vậy, bên cạnh nhiệm vụ thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn giải quyết các thủ tục hành chính của ngành, Sở Tư pháp đã chú trọng xây dựng thủ tục hành chính liên thông với các ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội; Công an, Bảo hiểm Xã hội thành phố.

Cụ thể, thủ tục hành chính liên thông: Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi được triển khai trên cơ sở Thông tư liên tịch số 05, tuy nhiên khi triển khai tại Hà Nội, ngành Tư pháp đã phối hợp cùng các ngành Bảo hiểm y tế, Công an rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết.

Đặc biệt, khi triển khai dịch vụ công trực tuyến, các giấy tờ được cắt giảm, thời gian rút ngắn từ 18 - 20 ngày. Thủ tục hành chính liên thông cấp Phiếu lý lịch tư pháp - cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài đã được ngành Tư pháp phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện từ tháng 7/2018. Nếu thực hiện thủ tục hành chính độc lập, các cơ quan phải giải quyết trong thời gian 20 ngày làm việc, tuy nhiên, việc liên thông thủ tục hành chính đã giảm thời gian giải quyết xuống còn 11 ngày làm việc.

Thủ tục hành chính liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng phí/ hưởng mai táng phí được thực hiện trên cơ sở Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018. Với tinh thần lấy người dân là trung tâm, phục vụ, Sở Tư pháp đã phối hợp với các ngành khảo sát, nghiên cứu và trình TP ban hành Quyết định số 4041/QĐ-UBND ngày 29/7/2019.

Theo đó, đã giảm thời gian giải quyết đến 17 ngày làm việc so với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, cụ thể hóa thành 15 quy trình liên thông, thời gian tối đa của từng cơ quan đơn vị, trách nhiệm của các cơ quan từ cấp xã, phường cho đến cấp thành phố...

Nguồn: kinhtedothi.vn

HÀ NỘI: TRÁCH NHIỆM CÔNG VỤ

Mới đây, tại Hội thảo khoa học “Nâng cao trách nhiệm công vụ, đẩy mạnh dân vận chính quyền phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội trong điều kiện mới”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Nguyễn Đức Chung cho biết, trong năm 2019, TP. Hà Nội đã xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu cốt lõi với 1.448 dịch vụ công mức độ 3 và 4; trong đó, số dịch vụ công mức độ 4 đạt 17,3%. Hơn 3 triệu hồ sơ công dân đã hoạt động trên môi trường này, qua đó rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính từ 30 phút xuống còn 3 đến 4 phút, thậm chí 1 phút. Tuy nhiên trong vòng hơn 3 năm trở lại đây, TP. Hà Nội cũng xử lý kỷ luật hơn 2.000 công chức, viên chức; trong đó có 43 người phải loại ra khỏi bộ máy.

Đề cập đến vấn đề trách nhiệm công vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Nguyễn Đức Chung cho biết, việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính ở một số đơn vị chưa nghiêm. Vẫn còn một bộ phận cán bộ công chức, viên chức vi phạm, sách nhiễu, lạm quyền, cửa quyền, vô cảm trước những vấn đề bức thiết của đời sống dân sinh, gây bức xúc trong dư luận.

Phân tích kỹ hơn về vấn đề kỷ luật, kỷ cương hành chính với mục đích nâng cao chất lượng thực thi công việc và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức TP. Hà Nội, Chủ tịch TP. Hà Nội cho rằng, vẫn còn nhiều cán bộ, công chức giải quyết công việc cho dân theo kiểu “ban ơn”, chưa thực sự đúng nghĩa là “công bộc” của dân, chưa đúng nghĩa là quan hệ giữa người phục vụ và người được phục vụ. Bên cạnh đó, tình trạng mất đoàn kết nội bộ một số nơi vẫn còn xảy ra, hay việc bớt xén thời gian làm việc, đùn đẩy trách nhiệm, có biểu hiện cục bộ, kèn cựa địa vị, ganh tị, bè phái, lợi ích nhóm, thiếu sự phối hợp dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao. Trong đó, có lẽ nổi cộm nhất vẫn là vấn đề văn hóa ứng xử của các công bộc của dân ở nơi công cộng dù TP. Hà Nội đã ban hành bộ quy tắc ứng xử nơi công cộng.

Nhưng, điều đáng nói là những câu chuyện buồn về cán bộ, công chức và những nỗi bức xúc của dân khi tiếp xúc với cán bộ, công chức không phải là câu chuyện riêng có của Thủ đô Hà Nội. Đơn cử như căn bệnh vô cảm. Câu chuyện không ít cán bộ, công chức thờ ơ, thiếu thân thiện, dùng chiêu “đánh võng”, gây khó khăn, cản trở, cố tình kéo dài thời gian giải quyết công việc để vụ lợi, gợi ý vụ lợi, thấy việc cần phải làm nhưng không làm hoặc đặt ra những đòi hỏi trái khoáy... khiến người dân, doanh nghiệp bất bình vẫn cứ diễn ra hàng ngày. Hay chuyện cán bộ trả lời về các sự việc xảy ra thuộc lĩnh vực lãnh đạo, quản lý, kiểu: “Tôi chưa nắm được thông tin”, “cấp dưới chưa báo cáo”... Thậm chí không ít cán bộ thực hiện bài “né”, không nghe điện thoại, không trả lời tin nhắn, kể cả sự việc quan trọng nhân dân báo tin cần giải quyết là điếm trũng khiến người dân dần vơi bớt niềm tin vào cán bộ, công chức.

Sẽ không còn tình trạng xử kín, xử lý nội bộ và chỉ dừng lại ở rút kinh nghiệm, theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Nguyễn Đức Chung, từ 2016 đến tháng 9/2019, các cơ quan của TP. Hà Nội đã xử lý kỷ luật hơn 2.000 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó kỷ luật với hình thức buộc thôi việc, đưa ra khỏi bộ máy 43 người. Tuy nhiên, cần có chế tài đủ mạnh, xử

lý thật nghiêm minh hơn nữa với tất cả các địa phương lấy đó làm gương cho cán bộ, công chức biết sợ mà phục vụ dân tốt hơn...

Nguồn: daidoanket.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: HƯỚNG ĐẾN NỀN GIÁO DỤC 4.0

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa tổ chức hội thảo về giáo dục thông minh với sự tham gia của hàng trăm thầy cô giáo, cán bộ lãnh đạo các trường học, các đơn vị đối tác, các chuyên gia trong và ngoài nước.

Tại Hội thảo, các đại biểu nhận định, trong bối cảnh quốc tế hóa ở thế kỷ 21 với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) và nền giáo dục 4.0 đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu, hệ thống giáo dục ở các quốc gia trên thế giới bao gồm cả Việt Nam được nhận định là không theo kịp sự thay đổi nhanh chóng và mạnh mẽ của công nghệ, khoa học kỹ thuật và kinh tế hiện nay. TP. Hồ Chí Minh đang đi trên con đường phát triển đô thị thông minh, thì cùng với đó phải phát triển hệ thống giáo dục thông minh. Đây là điều kiện tiên quyết trong công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đưa thành phố hội nhập và vươn tầm thế giới.

Theo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh Lê Hồng Sơn: TP. Hồ Chí Minh là một đô thị lớn, trung tâm về nhiều mặt của cả nước và khu vực. Giáo dục phổ thông của thành phố có gần 1.500 trường với hơn một triệu học sinh. Để đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố và cả nước, giáo dục phổ thông phải không ngừng đổi mới, phát triển mạnh mẽ, hội nhập với nền giáo dục tiên tiến của thế giới. Hiện thành phố đang xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại, đáp ứng được các yêu cầu dạy và học có hiệu quả; xây dựng nguồn lực cho giáo dục thông minh với khả năng thích ứng, biến đổi và phù hợp với cái mới, phát triển toàn diện các kỹ năng, ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, điều hành nhà trường, trong dạy và học, tạo môi trường giáo dục thuận lợi trong chia sẻ và kết nối.

Thế nhưng, ông Lê Hồng Sơn nói rằng, trong quá trình triển khai thực hiện đang gặp phải một số vướng mắc, như: Tốc độ tăng dân số cơ học quá cao, số học sinh tăng rất nhanh tạo ra áp lực đầu tư xây dựng trường lớp, đáp ứng yêu cầu chỗ học cho học sinh. Đây cũng là rào cản cho mục tiêu xây dựng mô hình dạy học tiên tiến, hiện đại...

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Lê Thanh Liêm khẳng định, Hội thảo lần này chính là cơ hội để chỉ ra thực trạng giáo dục thành phố đang phát triển ở mức độ ra sao, từ đó định hướng xây dựng các chương trình, giải pháp nhằm đưa giáo dục thành phố phát triển. Đồng thời, đề xuất giải pháp phối hợp giữa chính quyền và doanh nghiệp nhằm xây dựng các cơ sở giáo dục đạt được trình độ tiên tiến, hiện đại và thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố trong giai đoạn tới...

Nguồn: daidoanket.vn

HẢI PHÒNG: TRIỂN KHAI 09 DỊCH VỤ CÔNG TÍCH HỢP TRÊN HỆ THỐNG QUỐC GIA

TP. Hải Phòng là một trong số 4 địa phương cung cấp thêm các dịch vụ công tại thời điểm khai trương Cổng dịch vụ công quốc gia. Hiện, TP. Hải Phòng đã triển khai 9 dịch vụ công tích hợp trên hệ thống quốc gia.

Tại phiên đối thoại trực tuyến mới được Cổng thông tin điện tử TP. Hải Phòng tổ chức mới đây, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Trần Huy Kiên cho biết, đối với TP. Hải Phòng, ngoài 5 dịch vụ công thực hiện chung, Ủy ban nhân dân thành phố đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ kết nối, tích hợp thành công hệ thống của thành phố với Cổng dịch vụ công quốc gia 4 dịch vụ: đăng ký khai sinh; cấp xuất phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh; cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam; kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa dịch vụ nhóm 2 nhập khẩu.

Ông Kiên cho biết thêm Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan rà soát, chuẩn hóa, nâng cấp cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính; nâng cấp, tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

TP. Hải Phòng sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính phát sinh nhiều hồ sơ để đề xuất triển khai dịch vụ công trực tuyến tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Từ đó giúp người dân, doanh nghiệp khi giao dịch qua mạng thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia được thuận tiện, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian...

Nguồn: baophaphuat.vn

ĐÀ NẴNG: CHẤM CHỈNH KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, với mục tiêu phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng Huỳnh Đức Thơ đã chỉ đạo các ngành, địa phương chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính thuộc lĩnh vực mình quản lý, phụ trách.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng giao người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã tiến hành ngay việc rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy định nội bộ về quy trình, thủ tục hành chính không còn phù hợp, gây phiền hà cho việc tiếp nhận và xử lý công việc của người dân và doanh nghiệp; kiên quyết loại bỏ những khâu trung gian, những thủ tục rườm rà, chồng chéo, những loại giấy tờ không cần thiết; rà soát nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị để sửa

đổi, bổ sung các quy định liên quan đến văn hóa công vụ, hình thành phong cách ứng xử, lễ l貌 làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Việc sửa đổi, bổ sung các quy định phải hoàn thành trong tháng 12/2019.

Lãnh đạo các đơn vị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tiếp tục rà soát, bố trí đội ngũ công chức viên chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, kịp thời thay thế những cá nhân vi phạm, có biểu hiện tiêu cực, có thái độ không đúng mực. Đồng thời, tổ chức và duy trì thường xuyên hoạt động của Tổ kiểm tra công vụ; tăng cường kiểm tra đột xuất; kết hợp theo dõi, giám sát qua camera tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở các cấp; nếu để xảy ra vi phạm tại đơn vị, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; thường xuyên rà soát, giải quyết và trả lời kịp thời các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân, tổ chức hoặc các phương tiện thông tin đại chúng chuyên đến, đặc biệt lưu ý các phản ánh, kiến nghị do Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chuyên...

Vào thời điểm trước và sau Tết Nguyên đán Canh Tý 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chỉ đạo các đơn vị quán triệt tinh thần vì Nhân dân phục vụ, không để tình trạng công chức, viên chức vắng mặt tại nơi làm việc nhất là vào những ngày làm việc trước và sau Tết Nguyên đán Canh Tý 2020, chú ý công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc, giải quyết công việc cho tổ chức, công dân tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Trường hợp công chức, viên chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả vắng mặt có lý do chính đáng thì phải bố trí công chức, viên chức thay thế, tránh tình trạng không có công chức viên chức tiếp nhận, trả kết quả cho tổ chức, công dân. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã thường xuyên tổ chức kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương vào những ngày trước và sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Canh Tý 2020...

Trong thời gian qua, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã đề ra và chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp để chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, nhất là trong việc giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kỷ luật, kỷ cương hành chính một số nơi chưa nghiêm; tình trạng gây phiền hà, hướng dẫn không rõ ràng của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn diễn ra gây bức xúc trong dư luận; tình trạng hồ sơ chậm trễ, quá thời hạn quy định chưa được khắc phục; vẫn còn hiện tượng một số có hành vi vi phạm quy định của Nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, nhưng chưa kịp thời chấn chỉnh, xử lý...

Nguồn: ttxvn

CẦN THƠ: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG ĐĂNG KIỂM

Từ đầu năm 2019, Trung tâm Kiểm định kỹ thuật phương tiện thiết bị giao thông thủy bộ, Sở Giao thông vận tải TP. Cần Thơ đã thực hiện sáng kiến ứng dụng phần mềm Zalo vào công tác nhận hồ sơ... Đây có thể coi là giải pháp để đẩy nhanh chất lượng, hiệu quả công việc, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm.

Kiểm định phương tiện giao thông vận tải là dịch vụ mang tính xã hội, phục vụ đông đảo người dân và doanh nghiệp. Trong những năm qua, bên cạnh việc đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất và trang thiết bị, Trung tâm Kiểm định kỹ thuật phương tiện thiết bị giao thông thủy bộ không ngừng đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm đem đến sự hài lòng nhất cho chủ phương tiện khi đến kiểm định.

Theo Trung tâm Kiểm định kỹ thuật phương tiện thiết bị giao thông thủy bộ, số lượng thủ tục hành chính của đơn vị không nhiều, chỉ có 5 thủ tục: cấp giấy chứng nhận, tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới; cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo; cấp giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành cho xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ; cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong kiểm tra lưu hành xe chở người 4 bánh có gắn động cơ; cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho tất cả các loại phương tiện thủy nội địa. Từ đầu năm đến nay, Trung tâm đã nhận trên 30.700 hồ sơ và tất cả hồ sơ đều trả đúng hẹn.

Phó Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ đường bộ, Trung tâm Kiểm định kỹ thuật phương tiện thiết bị giao thông thủy bộ Trương Thanh Giang cho biết: Ứng dụng phần mềm Zalo vào công tác nhận hồ sơ không những tạo thuận lợi cho người dân mà ngay cả viên chức bộ phận tiếp nhận cũng thuận lợi hơn. Trong trường hợp người đi đăng kiểm nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận, sau khi kiểm tra hồ sơ, nhân viên sẽ gọi xe vào dây chuyền kiểm định, nếu đạt thì chủ phương tiện đến quầy nhận hồ sơ đóng tiền và lấy lại hồ sơ. Trong trường hợp chủ phương tiện quên các loại giấy tờ cần thiết như: Bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực; Bản sao Giấy đăng ký xe có xác nhận của ngân hàng đang cầm giữ; Bản sao Giấy đăng ký xe có xác nhận của cơ quan cho thuê tài chính... thì có thể nhờ người nhà chụp hình gửi qua Zalo cho nhân viên tiếp nhận hồ sơ. Trong trường hợp hết hạn bảo hiểm, chủ phương tiện có thể mua tại Trung tâm hoặc gọi điện về nhờ người thân mua bảo hiểm rồi chụp hình gửi qua Zalo đến nhân viên tiếp nhận thì vẫn được xem là hợp lệ. Ứng dụng này tạo nhiều thuận lợi cho chủ phương tiện, lái xe trên địa bàn thành phố nói riêng và vùng lân cận nói chung trong công tác kiểm định phương tiện giao thông.

Bên cạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm định phương tiện giao thông, Trung tâm luôn chú trọng việc bồi dưỡng, đào tạo, xây dựng văn hóa giao tiếp, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ nhân viên. Hầu hết lao động ở Trung tâm đều có chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm; không có viên chức, lao động chưa qua đào tạo nghiệp vụ. Thời gian

tới, Trung tâm sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; thường xuyên quan tâm giáo dục văn hóa giao tiếp ứng xử cho đội ngũ viên chức, lao động theo phương châm “4 xin - xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép” và “4 luôn - luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn thấu hiểu, luôn giúp đỡ” của Bộ Giao thông vận tải. Ngoài ra, Trung tâm còn thường xuyên kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những hành vi trái pháp luật có thể xảy ra và kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ, viên chức, lao động sai phạm, thoái hoá, biến chất trong lao động...

Nguồn: baocantho.com.vn

QUẢNG NINH: ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tỉnh Quảng Ninh được biết đến với vị trí địa chính trị và nhiều tiềm năng, lợi thế cạnh tranh khác biệt. Với cách tiếp cận riêng là dựa vào nhân tố khoa học, công nghệ, tỉnh Quảng Ninh đang có những giải pháp riêng phù hợp với tiềm năng, lợi thế, điều kiện của địa phương để tận dụng thời cơ cách mạng công nghiệp 4.0 trong phát triển bền vững.

Trên cơ sở nhận diện, định vị lại những tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của địa phương, tỉnh Quảng Ninh đã đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức theo hướng bám sát thực tiễn, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Đây được xem là giải pháp ưu tiên hàng đầu và là trách nhiệm cao nhất của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền mỗi địa phương, đơn vị. Trong đó, xác định 3 điểm mấu chốt để tiếp cận gần hơn với cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), đó là: 1. Xác định cải cách thể chế, cơ chế, chính sách và biện pháp điều hành làm đột phá. 2. Phát triển hạ tầng, cải cách hành chính đồng bộ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm nền tảng. 3. Lấy ứng dụng, chuyển giao và làm chủ khoa học công nghệ, tăng năng suất các yếu tố tổng hợp và định hướng thị trường làm động lực,... Từ đó, tỉnh Quảng Ninh đã đạt được một số kết quả nổi bật, toàn diện.

Đứng trước thời cơ và thách thức của tình hình mới, tỉnh Quảng Ninh xác định trong thời gian tới trên đà phát triển của của cuộc cách mạng công nghệ số, tiếp tục triển khai một số giải pháp trọng tâm như sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của cộng đồng về lợi ích trong việc ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển bền vững.

Thứ hai, đẩy mạnh triển khai Quy hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, Nghị quyết về khoa học và công nghệ theo hướng tập trung vào ứng dụng, chuyển giao công nghệ cao, công nghệ thông tin gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thứ ba, ưu tiên, dành nguồn lực thỏa đáng ngân sách nhà nước để đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đi đôi với đào tạo nguồn nhân lực nhằm chuyển giao, vận hành hiệu quả sau đầu tư. Phấn đấu đến năm 2020, tỉnh Quảng Ninh trở thành tỉnh có cơ cấu kinh tế

dịch vụ, công nghiệp; đến năm 2030, tỉnh Quảng Ninh trở thành thành phố thông minh, hiện đại, đứng trong nhóm các thành phố thông minh của Việt Nam và khu vực ASEAN.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Đề án chính quyền điện tử giai đoạn 2 gắn với các dự án thành phần của Đề án xây dựng mô hình thành phố thông minh giai đoạn 2017 - 2020 hướng tới Chính quyền số. Gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính.

Thứ năm, tập trung phát triển các khu công nghiệp, khu công nghệ cao; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo; xây dựng và thực hiện chính sách nhập khẩu công nghệ. Xây dựng kế hoạch và chính sách khuyến khích, trọng dụng cán bộ khoa học công nghệ; thực hiện chế độ đãi ngộ hợp lý đối với cán bộ khoa học công nghệ trẻ, tài năng, trong đó có ngành công nghệ thông tin.

Thứ sáu, tiếp tục đào tạo cán bộ điện tử, công dân điện tử nhằm vận hành, sử dụng hiệu quả chính quyền điện tử, thành phố thông minh và chính quyền số; trước mắt là việc khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4...

Nguồn: tuyengiao.vn

THANH HÓA: BAN HÀNH KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa vừa ban hành Chỉ thị số 5409/QĐ-UBND Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020.

Mục tiêu nhằm tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020; đồng thời, nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện, sửa đổi, bổ sung những văn bản sai thẩm quyền, có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh; Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục kịp thời tháo gỡ những khó khăn, rào cản, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18/NQ-TW và Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện đổi mới quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt;

Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; 50% thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; thực hiện tích hợp cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa yêu cầu các ngành, các cấp nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị mình; Công tác cải cách hành chính được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý của các cấp, các ngành; Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Nguồn: baothanhhoa.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: CỤC THUẾ ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP

Năm 2019, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên - Huế tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đồng hành cùng doanh nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp, tăng cường quản lý nguồn thu, chống thất thu thuế, hoàn thành tốt nhiệm vụ thu ngân sách được giao.

Theo Phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế, Cục Thuế Thừa Thiên - Huế, năm 2019, ngành thuế triển khai thu ngân sách trong điều kiện tình hình kinh tế của tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực, các cơ chế chính sách thu nội địa bắt đầu thực hiện từ năm 2019 đã tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan thuế triển khai công tác quản lý thu Ngân sách Nhà nước. Nhiều dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh được cấp mới và điều chỉnh tăng vốn, cơ chế chính sách thông thoáng đã thu hút nhiều dự án lớn có tác động tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Đến nay, đã có 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện kê khai, báo cáo thuế qua mạng; hơn 97% doanh nghiệp sử dụng dịch vụ hoàn, nộp thuế điện tử trên hệ thống eTax bao gồm cả việc sử dụng chứng từ nộp vào Ngân sách Nhà nước qua mạng, số lượng tiền giao dịch thông qua hệ thống ngân hàng ngày càng tăng, góp phần nâng cao công tác cải cách thủ tục hành chính của ngành thuế.

Trưởng phòng Tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế Âu Thị Nguyệt Liên cho biết, thời gian qua, đơn vị đã tổ chức hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp, người nộp thuế đặc biệt là các doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp khởi nghiệp thực hiện quyết toán thuế năm 2018 tại bộ phận 1 cửa Văn phòng Cục thuế đối với thuế thu nhập cá nhân và thu nhập doanh nghiệp, phối hợp với các cơ quan hữu quan giới thiệu về Chương trình hỗ trợ quyết toán thuế năm 2018, hướng dẫn các thủ tục hành chính về thuế. Xây dựng kế hoạch “Chương trình hỗ trợ người nộp thuế chủ động” đối với doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp nhỏ và vừa theo

nguyên tắc phân đoạn người nộp thuế lớn, nhỏ vừa, cá nhân, doanh nghiệp tổng thể. Các doanh nghiệp được khuyến khích tham gia diễn đàn để trao đổi, đặt câu hỏi, bình luận những vấn đề vướng mắc giữa chính sách với thực tiễn trong quá trình thực thi pháp luật thuế.

“Cải cách thủ tục hành chính là yếu tố quan trọng trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Cục Thuế Thừa Thiên - Huế đã có những giải pháp hiệu quả nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; tích cực tham gia cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh. Ngành thuế đã thường xuyên, chủ động nghiên cứu, rà soát trình Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế đơn giản hoá thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, theo hướng cắt giảm những thủ tục hành chính không còn phù hợp, gây khó khăn cho người nộp thuế”, bà Liên khẳng định,

Cụ thể hóa với công tác cải cách thủ tục hành chính, hiện công tác đăng ký sử dụng hóa đơn đặt in, hóa đơn tự in của tổ chức, doanh nghiệp được Cục Thuế Thừa Thiên - Huế rút ngắn thời gian từ 5 ngày xuống còn 2 ngày; chỉ đạo các chi cục thuế địa phương chủ động cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính về thuế trong lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức và người dân; rút ngắn thời gian nộp thuế, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trước bạ; giảm thời gian xác định nghĩa vụ tài chính đối với các thông báo nộp tiền lệ phí trước bạ, sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế mặt nước từ 5 ngày xuống còn 2 ngày.

Song song với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục hành chính về thuế, Cục Thuế Thừa Thiên - Huế đã thực hiện tổ chức sắp xếp bộ máy có hiệu quả, sáp nhập các phòng thuộc Cục Thuế và các chi cục thành chi cục thuế khu vực trên cơ sở không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ thu ngân sách và luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ có bản lĩnh và trình độ chuyên môn cao đáp ứng nhiệm vụ và phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

Năm 2019, Cục Thuế tỉnh đã tổ chức 12 hội nghị tập huấn, đối thoại chính sách thuế với sự tham gia của hơn 5.000 doanh nghiệp; giúp doanh nghiệp kịp thời nắm bắt các chính sách thuế mới, đồng thời giải đáp các vướng mắc khó khăn mà doanh nghiệp gặp phải trong quá trình hoạt động nhằm giảm thiểu sai sót trong quá trình thực thi các chính sách pháp luật về thuế...

Nguồn: congthuong.vn

QUẢNG NAM: TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

Triển khai Quyết định số 3561/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và Kế hoạch số 6985/KH-UBND ngày 21/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019, trong 02 ngày, từ ngày 19 - 20/12, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam đã tổ chức Hội nghị triển

khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 và tập huấn phần mềm chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính đã đạt được những kết quả quan trọng bước đầu. Tuy nhiên, những nỗ lực và những kết quả đạt được vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đề ra là cắt giảm tối đa những thủ tục phiền hà phức tạp, nâng cao tính công khai minh bạch đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của doanh nghiệp, người dân, qua đó cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (Par Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin - Truyền thông (ICT Index) của tỉnh trong bảng xếp hạng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Để đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính và để phục vụ tốt công tác điều tra, Sở Nội vụ đã phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và triển khai tập huấn sử dụng phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính cho cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Theo đó, Hội nghị được tổ chức nhằm mục đích quán triệt nội dung của Quyết định số 3561/QĐ-UBND ngày 08/11/2019, Kế hoạch số 6985/KH-UBND ngày 21/11/2019 và tập huấn sử dụng phần mềm đánh giá chỉ số cải cách hành chính. Hội nghị cũng ghi nhận ý kiến thảo luận, đóng góp của các đại biểu tham dự để việc triển khai đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, bảo đảm trung thực, khách quan, đúng quy định...

Hòa Tiên, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ DÂN CHỦ CƠ SỞ VÀ VAI TRÒ CỦA DÂN CHỦ CƠ SỞ

Trong tiến trình phát triển và trở nên bền vững của bất cứ nền dân chủ nào đều cần có các thiết chế và hệ thống giá trị hỗ trợ nhất định. Ở Việt Nam, bản Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố với thế giới năm 1945 đã khẳng định quyền tự do dân chủ là của tất cả mọi người dân Việt Nam. Trên cơ sở một số vấn đề lý luận và thực tiễn về dân chủ ở cơ sở, bài viết đi sâu phân tích để giúp bạn đọc có góc nhìn đầy đủ và chính xác về vai trò của dân chủ ở cơ sở trong bối cảnh ở Việt Nam hiện nay.

1. Dân chủ - một số vấn đề lý luận và thực tiễn

Quan niệm về dân chủ đã có từ thời Hy Lạp cổ đại. Khi đó (thế kỷ thứ VI trước Công nguyên) ở thành Aten của Hy Lạp đã hình thành một thể chế chính trị được gọi là “Democratos”, trong đó, “Demos” là nhân dân, “Cratos” là quyền lực. Theo thể chế này “dân chủ” có nghĩa là “quyền lực thuộc về nhân dân” (hay là “quyền lực của nhân dân”)(1). Xuất phát từ nguồn gốc ra đời của khái niệm này, có thể nói dân chủ là một khái niệm thuộc lĩnh vực chính trị, có nội hàm là quyền lực chính trị. Bản chất của khái niệm này là quyền lực nhà nước phải thuộc về nhân dân. Dân chủ là hình thức tổ chức quyền lực nhà nước dựa trên nguyên tắc nhân dân là chủ thể duy nhất của mọi quyền lực(2). Điều kiện tiên quyết để có nền dân chủ ổn định là phải có bộ máy nhà nước hoạt động hiệu quả.

Khi mở rộng tính chất của nó, dân chủ liên quan đến một nguyên tắc rất quan trọng, theo đó những ai bị ảnh hưởng bởi một quyết định nào đó của nhà cầm quyền đều cần phải tham gia một cách trực tiếp hoặc gián tiếp vào quá trình tạo ra quyết định đó. Nguyên tắc này được áp dụng phổ biến và bắt buộc trong cuộc sống riêng tư, trong công việc cũng như trong đời sống xã hội nói chung. Về phương diện tổ chức nhà nước, dân chủ là một hình thức thực hiện quyền lực nhà nước, nơi mà tất cả mọi người - trực tiếp hoặc gián tiếp được tham gia vào các quyết định quan trọng trong phân phối và phân bổ các lợi ích và giá trị xã hội. Dưới góc độ lý luận, đây là việc nhà nước thực thi và củng cố các quyết định phù hợp với những gì mà đa số người dân mong đợi. Trong tiến trình phát triển và trở nên bền vững của bất cứ nền dân chủ nào đều nhờ các thiết chế và hệ thống giá trị hỗ trợ nhất định(3). Ở Việt Nam, bản Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh viết và công bố với thế giới năm 1945 đã khẳng định quyền tự do dân chủ là của tất cả mọi người dân Việt Nam. Lời nói đầu của Hiến pháp năm 1946 cũng đã khẳng định ba nguyên tắc cơ bản của chế độ mới là: đoàn kết toàn dân không phân biệt giống nòi, gái, trai, giai cấp, tôn giáo; đảm bảo các quyền tự do dân chủ; thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân.

Như vậy, ngay từ khi thành lập nước, tự do dân chủ đã trở thành vấn đề ưu tiên hàng đầu, là mục tiêu phấn đấu của nhà nước cách mạng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ”; “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ”; “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”.

Là lực lượng lãnh đạo cách mạng, Đảng ta qua các kỳ Đại hội cũng có quan điểm ngày càng rõ ràng về xây dựng nền dân chủ. Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ XII của Đảng đã nêu rõ tình hình, phương hướng, nhiệm vụ “phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân”. Văn kiện Đại hội khẳng định: “Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân... Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm để Nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của Nhân dân, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện”(4). Văn kiện cũng nêu rõ một trong những nhiệm vụ trọng tâm của quá trình xây dựng đất nước là: “Tiếp tục thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở”(5). Trong thời gian vừa qua, Đảng ta đã có nhiều văn bản chỉ đạo để bảo đảm tính dân chủ tập trung trong việc điều hành của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị và các tổ chức kinh tế do Đảng lãnh đạo. Tại Hội nghị tổng kết về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “không ngừng phát huy dân chủ, khơi dậy tiềm năng, sức mạnh của Nhân dân”(6).

Tuy nhiên, trong những năm qua vấn đề dân chủ cơ sở ở nước ta chưa phát huy đầy đủ hiệu quả trong thực tế, thậm chí tình trạng vi phạm dân chủ còn diễn ra ở nhiều địa phương, cơ sở.

Trở lại vấn đề bản chất của nền dân chủ, nội hàm cơ bản của khái niệm này rất dễ dàng nhận được sự thống nhất, đó là sự thể hiện quyền của người dân trong thực tế. Nhưng về lý luận cũng như thực tiễn, có hai vấn đề đặt ra: một là, người dân hiện nay trong thực thi dân chủ thực sự có quyền đến đâu? Hai là, các cơ chế đề ra được vận dụng như thế nào để người dân có thể thực hiện đầy đủ quyền của mình, để quyền của người dân không bị ngăn cản khi tham gia giải quyết những vấn đề xã hội liên quan đến đời sống thực tế cả ở tầm vĩ mô và vi mô? Thực tế thời gian qua không phải lúc nào, ở đâu quyền của người dân cũng được bảo đảm đầy đủ, điều này làm ảnh hưởng đến bản chất ưu việt của nền dân chủ. Có nhiều yếu tố, đặc biệt là cách áp dụng các cơ chế mà chúng ta đang có. Đây là vấn đề cần nghiên cứu để đưa ra những giải pháp có tính thực tế để triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, các văn bản pháp luật đã được ban hành cũng như sẽ ban hành sau này.

Cần phải nhấn mạnh rằng dân chủ là một quá trình vận động không ngừng. Trong quá trình đó luôn diễn ra những thay đổi quan trọng về tính chất, nội dung cũng như về thể chế của nền dân chủ. Ngày nay, dân chủ không chỉ liên quan đến lĩnh vực chính trị mà còn bao gồm nhiều mặt của đời sống và xã hội, kinh tế và văn hóa. Lịch sử phát triển của nhân loại đã có nhiều hình thức dân chủ khác nhau từng được thiết lập: dân chủ trực tiếp, dân chủ gián tiếp, dân chủ đại diện, nhưng tính chất của nền dân chủ cũng biến đổi không như ban đầu được thiết lập. Ở nhiều quốc gia trên thế giới, người dân ngày càng đòi hỏi nhiều hơn quyền được tham gia trực tiếp vào việc hoạch định các chính sách, chủ trương liên quan đến quyền lợi của đa số người dân. Dân chủ hóa đời sống chính trị - xã hội đang trở thành một yêu cầu của xã hội hiện đại, là một thước đo cơ bản của sự phát triển xã hội.

Trong lịch sử phát triển của nhiều nền dân chủ, chưa hẳn là nền dân chủ được thiết lập như thế nào sẽ quyết định hoàn toàn tính chất của nó mà điều đó còn lệ thuộc vào nhiều điều

kiện, trong đó có cơ chế vận hành nền dân chủ trong thực tế. Triển vọng phát triển của một nền dân chủ sẽ rất lớn nếu cùng với thể chế tiến bộ là kinh tế phát triển, trình độ nhận thức của người dân được nâng cao, các giá trị được tôn trọng, bảo vệ, sự bình đẳng được xác lập một cách có cơ sở. Ngược lại, việc che giấu sự thật, bưng bít thông tin hay trấn áp dư luận... làm bất bình đẳng trong xã hội gia tăng, thì dân chủ dù mang hình thức nào cũng sẽ bị hạn chế không thể được thực hiện đầy đủ và mất dần đi bản chất ban đầu của nó. Có thể khẳng định, dân chủ đã, đang và sẽ là một lý tưởng chính trị có sức hút mạnh mẽ với người dân, là động lực cho cuộc đấu tranh vì một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Khi nói đến cơ chế thực thi dân chủ và ảnh hưởng của nó đối với mọi nền dân chủ, không ít trường hợp được hiểu dường như không liên quan đến con người mà đó chỉ là một phương thức của quá trình quản lý kinh tế. Ví dụ: cơ chế khoán; cơ chế phân phối sản phẩm; có cơ chế được gọi là “thoáng”, hợp thời, tiến bộ; có cơ chế bị xem là lạc hậu, bảo thủ... Cần nhận thức rằng, một cơ chế nào đó khi được vận dụng trong thực tế cuộc sống đều luôn gắn với con người. Chính con người làm cho cơ chế có thể từ tích cực thành ra tiêu cực. Ví dụ, cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” trong giải quyết các thủ tục hành chính đã đem lại sự thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp. Nhưng không phải khi nào và ở đâu cũng vậy nếu thái độ làm việc của cán bộ, công chức thiếu nhiệt tình. Khi đó “một cửa” nhưng sẽ có nhiều khóa và công việc sẽ không thể chỉ qua “một cửa” là xong. Thủ tục hành chính theo đó vẫn rườm rà như đang diễn ra trong nhiều lĩnh vực. Theo nghĩa đó, việc phát triển một nền dân chủ cũng như tính chất bền vững của nó lệ thuộc vào rất nhiều điều kiện, trong đó có cơ chế điều hành và cách vận dụng các cơ chế đang có. Nguyên nhân của những hạn chế trong quá trình xây dựng và phát triển nền dân chủ mới, làm suy giảm lòng tin của người dân thời gian qua có một phần từ cách vận dụng cơ chế.

Về dân chủ cơ sở (grassroots democracy), có người gọi đây là một thành tố của dân chủ chính trị. Theo đó, nền tảng của dân chủ phải bắt nguồn từ cơ sở, nơi cuộc sống của người dân diễn ra hàng ngày. Một nền dân chủ có nền tảng chắc chắn phải là cơ sở để xác định vị thế của người lao động ở cơ sở, bảo vệ quyền lợi chính đáng của mỗi người dân. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách để xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Trong quá trình triển khai, người dân được khuyến khích tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến của mình để các chủ trương, chính sách đó mang lại hiệu quả trong thực tế. Nhiều nỗ lực của các tầng lớp Nhân dân ở nông thôn cũng như của đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức được thúc đẩy đã mang lại những tiến bộ đáng kể cho quá trình phát triển dân chủ cơ sở.

Tuy nhiên, các văn bản, chính sách mặc dù đã được ban hành khá nhiều nhưng vẫn còn một số lĩnh vực chưa được đề cập đầy đủ. Ví dụ: quy định cụ thể về cơ chế phản biện xã hội và giám sát xã hội, cơ chế dân chủ trong hoạt động khoa học xã hội, v.v... Hoặc có quy định nhưng còn rất chung chung như chế tài xử lý các hành vi thiếu dân chủ, ràng buộc trách nhiệm triển khai gắn với yêu cầu công việc... Thiếu những quy định cụ thể, về bản chất, dân chủ nói chung và dân chủ cơ sở nói riêng có thể xem như thiếu các chất xúc tác để tồn tại và phát triển. Hơn nữa, cần phải xem cán bộ cơ sở và những người có trách nhiệm trong việc

triển khai các chủ trương, chính sách về dân chủ cơ sở hiện có nhận thức như thế nào về dân chủ nói chung và dân chủ cơ sở nói riêng. Điều này là vô cùng quan trọng vì nếu không có nhận thức đầy đủ sẽ dẫn tới các biện pháp triển khai quy chế dân chủ nửa vời, thậm chí mang tính hình thức. Nếu các nhà quản lý nhận thức được tầm quan trọng của việc công khai những điều dân cần được biết, được bàn, được kiểm tra như quy định của pháp luật thì hẳn sẽ không có một số vụ việc diễn ra trong thời gian vừa qua như báo chí phản ánh(7).

Một phương diện khác của nhận thức tác động vào quá trình phát triển dân chủ nói chung là từ phía người dân. Người dân cần được hướng dẫn như thế nào để hiểu rõ giới hạn, nội dung quyền dân chủ của mình. Nếu quyền lực của cơ quan quản lý là có giới hạn thì quyền của người dân trong quan hệ với cơ quan quản lý cũng cần xác định giới hạn rõ ràng. Không thể tùy tiện muốn quy định thế nào cũng được. Vượt qua giới hạn trong quản lý thì thành lạm quyền, còn người dân mà vượt qua giới hạn cho phép sẽ thành dân chủ quá trớn. Nhận thức đúng đắn của người dân cũng là điều kiện quan trọng để xây dựng dân chủ cơ sở. Nhận thức pháp luật của người dân còn nhiều hạn chế thì biện pháp nào cần áp dụng để nâng cao nhận thức của họ trong tình hình hiện nay cũng là điều cần bàn kỹ, vì thực tế cho thấy các biện pháp được áp dụng lâu nay ít hiệu quả.

2. Vai trò của dân chủ cơ sở trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam

Để phát huy vai trò của dân chủ cơ sở trong bối cảnh hiện nay ở nước ta có một số điểm cần được nhìn nhận đầy đủ và chính xác, cụ thể như sau:

Một là, nước ta hiện nay đang trong quá trình xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, một số thành tố tạo nên dân chủ cơ sở còn thiếu hoặc chỉ mới hình thành. Ví dụ, các quyền của người dân là nền tảng của dân chủ cơ sở cần được tiếp tục xác định cụ thể hơn và được nuôi dưỡng để ăn sâu bám rễ vào đời sống cộng đồng. Chẳng hạn, người dân có quyền khiếu nại, tố cáo nhưng cần hoàn thiện cơ chế tiếp nhận và giải quyết như thế nào để có thể mang lại hiệu quả cao hơn? Ai sẽ phải chịu trách nhiệm khi quyền lợi chính đáng của người dân bị vi phạm, khi những hạn chế của cơ chế nhiệm kỳ trong quản lý lâu nay vẫn tồn tại và nguyên tắc liên tục trong điều hành không được tuân thủ nghiêm túc? Chưa có cơ chế bảo vệ những người đứng ra tố cáo. Chưa có nghiên cứu thấu đáo về quyền của người dân trực tiếp lựa chọn và loại bỏ người đại diện nếu không còn xứng đáng... Đây là những vấn đề cần phải được giải quyết thấu đáo trong quá trình xây dựng và phát triển dân chủ cơ sở.

Hai là, bối cảnh hiện nay của việc xây dựng nền dân chủ nói chung, trong đó có dân chủ cơ sở, là thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng và cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư đang phát triển mạnh mẽ. Trong “thế giới phẳng”, cần có biện pháp hữu hiệu để giúp người dân nhận rõ sự chân thực và giả dối trước các luồng tư tưởng dân chủ đang lan truyền mạnh mẽ và nhanh chóng. Sẽ có những luồng tư tưởng khác nhau về dân chủ thâm nhập vào đời sống xã hội như một quy luật của sự giao thoa do quá trình hội nhập quốc tế và sự phát triển của khoa học công nghệ. Thông tin sẽ đa dạng hơn, kể cả những thông tin về các xu hướng dân chủ khác nhau trên thế giới. Muốn có được một nền dân chủ như mong đợi cần phải thay đổi cơ bản từ cách tuyên truyền, giáo dục đến thể chế và hành động. Nếu chỉ có các khẩu hiệu

mang tính hô hào mà thiếu đi những hành động gương mẫu thì đó không phải là cách làm hiệu quả phục vụ cho nhiệm vụ xây dựng và phát triển dân chủ cơ sở. Ví dụ: một vụ bắt người sai hay xử oan người dân, đến khi tổ chức xin lỗi mà chỉ thực hiện chiếu lệ, hình thức thì dễ phản tác dụng, khó làm cho dân tin là mình thực sự có quyền và được nền dân chủ bảo vệ(8).

Ba là, hiện nay nước ta đang xây dựng nền dân chủ trong sự vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế thị trường không phải là một ý thức hệ mà là một hệ thống các tập tục và thiết chế đã được hình thành trong thực tế của các nước phát triển và được kiểm nghiệm qua thời gian với mục tiêu tạo cho mọi cá nhân và xã hội có thể có đời sống phát triển về phương diện kinh tế. Về bản chất, các nền kinh tế thị trường đều phi tập trung, linh hoạt, thực tế, đồng thời có nhiều điểm trong đó có thể thay đổi được. Các đặc tính xác định chủ yếu của một nền kinh tế thị trường là quyết định đầu tư và phân bổ lợi ích trong chuỗi giá trị chủ yếu được thực hiện thông qua thị trường. Dù các chính phủ đều có sự điều chỉnh ở mức độ khác nhau thì thị trường vẫn được điều tiết bởi một “bàn tay vô hình” và thường mang tính thực tế. Tất nhiên, kinh tế thị trường cũng phát triển dựa trên các nguyên tắc nhất định như quyền tự do của khách hàng trong việc lựa chọn các hàng hóa và dịch vụ cạnh tranh; quyền tự do của nhà sản xuất trong việc mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi kinh doanh... Về phía người lao động cũng có quyền tự do của mình trong việc lựa chọn công việc hoặc nghề nghiệp, tham gia vào nghiệp đoàn lao động hoặc thay đổi nơi làm việc. Trong nền kinh tế thị trường cũng có nhiều bất công và lạm dụng - có lúc trầm trọng, nhưng nó mang lại triển vọng cho phát triển kinh tế và đem lại cơ hội làm giàu cho tất cả mọi người(9). Quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động trong kinh tế thị trường được tự xác lập thông qua hàng loạt quyết định độc lập. Theo đó, người lao động và người sử dụng lao động có sự tự do rất lớn trong việc quyết định bắt đầu, thay đổi hoặc chấm dứt mối quan hệ này. Mọi người đều tự do theo đuổi bất kỳ nghề nghiệp gì mà họ lựa chọn, nhưng chỉ những người có khả năng đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của công việc mà họ chọn mới được người sử dụng lao động tuyển chọn. Những đặc điểm như vậy của kinh tế thị trường cần được hiểu đúng và đầy đủ khi chúng ta xây dựng và phát triển dân chủ ở cơ sở. Nếu trong quản lý thiên về tập trung mà coi nhẹ yêu cầu dân chủ thì cũng có nghĩa là những đặc điểm của kinh tế thị trường không được quan tâm đúng mức. Do đó, điều chỉnh hợp lý mối quan hệ giữa tập trung và dân chủ gắn với yêu cầu của nền kinh tế thị trường để một xã hội công bằng, dân chủ có điều kiện thuận lợi phát triển trong thực tế. Là một yếu tố của thể chế chính trị, dân chủ cơ sở chỉ có thể phát triển cùng với dân chủ về kinh tế.

Từ những đặc điểm nói trên trong bối cảnh hiện nay, vai trò của dân chủ cơ sở trong phát triển kinh tế - xã hội sẽ chịu tác động của rất nhiều điều kiện có tính ràng buộc. Chẳng hạn, một nền dân chủ ổn định từ cơ sở là điều kiện tất yếu cho quá trình mở rộng sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, liên kết thuận lợi để bảo vệ các giá trị hàng hóa. Nếu dân chủ giúp đỡ các hoạt động của kinh tế thị trường phát triển thì chính kinh tế thị trường cũng đòi hỏi phải thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển các yêu cầu về dân chủ.

Để một nền dân chủ phát triển cần phải có một số điều kiện nhất định như kinh tế phát triển đồng đều, có một nền giáo dục công bằng và hoạt động hiệu quả cao với sứ mệnh mở

mang tầm nhìn của con người. Giáo dục phải có khả năng tạo được sự hiểu biết cần thiết về vai trò của các quy phạm trong cuộc sống, kể cả những quy phạm không phải là pháp luật, những quy tắc sống như lòng khoan dung, hướng thiện. Nói cách khác, giáo dục phục vụ cho sự phát triển dân chủ. Nhưng nếu dân chủ không phát triển với mức độ cần thiết thì giáo dục cũng không có cơ hội phát triển một cách đúng đắn. Sẽ là sai lầm nếu dùng quyền lực hành chính để áp đặt các quy định và không có sự bàn bạc với người dân thấu đáo để triển khai. Dân chủ khi được mở rộng ở cơ sở là điều kiện quan trọng để tạo nên sự đồng thuận giữa người dân và nhà quản trị trong quan hệ điều hành, để tăng cường sự hiểu biết về các giá trị mà các bên cùng hướng tới, từ đó góp phần thúc đẩy sự phát triển các mặt tích cực trong đời sống xã hội và hạn chế các hành vi tiêu cực.

Một nền dân chủ ổn định từ cơ sở sẽ cho phép những người được trao quyền điều hành và người bị điều hành (bị quản lý) thuận lợi khi nhìn nhận một hệ thống giá trị tạo nên niềm tin của cộng đồng, làm cho niềm tin đó được củng cố. Theo đó, các quyết định quản lý sẽ được thực hiện với một sức mạnh mới, niềm tin mới. Hoạt động quản lý của bộ máy công quyền do đó sẽ hiệu quả hơn. Chính các quyết định điều hành đúng đắn là nhân tố quan trọng làm cho niềm tin của cộng đồng được củng cố, do đó sẽ làm cho nền dân chủ được ổn định và phát triển hơn.

Thực tế cho thấy, nếu dân chủ cơ sở thiếu ổn định và không được phát triển đúng đắn sẽ ảnh hưởng đến đại đa số người dân, việc thực hiện chính sách sẽ không mang lại hiệu quả thiết thực. Có thể coi ảnh hưởng đó đã bị tối thiểu hóa, còn tầm quan trọng của chức quyền trong bộ máy quản lý ở các cấp, kể cả cấp cơ sở sẽ được tối ưu hóa và khi đó nạn chạy chức, chạy quyền sẽ có nhiều cơ hội để phát triển. Việc xây dựng nền dân chủ nói chung và dân chủ cơ sở nói riêng có vai trò rất quan trọng đối với việc chống nạn chạy chức, chạy quyền và thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ 7, khóa XII về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”.

Có quan điểm cho rằng, nền dân chủ muốn phát huy đầy đủ vai trò cần có tính chính danh. Tính chính danh gắn với sự đánh giá của cộng đồng. Các nhóm xã hội sẽ xem xét đánh giá hệ thống chính trị là có chính danh hay không dựa vào việc những giá trị của hệ thống đó có hợp với những giá trị cơ bản của họ hay không(10). Theo đó, nếu dân chủ cơ sở được đông đảo Nhân dân ủng hộ thông qua các hoạt động thực tế tại cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư nói chung, thì có nghĩa nó có tính chính danh. Khi đó vai trò của dân chủ với đời sống Nhân dân, với chính quyền sẽ phát huy tác dụng. Người dân sẽ ủng hộ chính quyền mạnh mẽ để thực thi các chính sách đề ra. Đó là thước đo để biết một chính sách nào đó được đưa ra có vì cộng đồng hay không, có giá trị để củng cố nền dân chủ hay không. Tính chính danh của nền dân chủ cũng gắn với sự liên tục trong điều hành hành chính. Nếu nhà quản lý nói rằng họ không biết và không chịu trách nhiệm về những việc xảy ra trước khi họ nhận trách nhiệm tiếp tục điều hành công việc liên quan thì điều đó cũng có nghĩa là tính chính danh trong hoạt động công quyền đã không được thừa nhận. Theo đó, tính chính danh của nền dân chủ cũng sẽ không còn, vai trò của nó với chính quyền chỉ mang tính hình thức./.

GS.TSKH. Nguyễn Văn Tâm, Học viện Hành chính Quốc gia

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Nguyễn Minh Tuấn, Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới, Nxb CTQG, H.2007.

(2) Xem: Bách khoa toàn thư, mục Dân chủ.

(3) Seymour Martin Lipset (1959) Some Social Requisites of Democracy: Economic Development and Political Legitimacy, The American Political Science Review, Vol. 53, No.1 (March), pp.69-105.

(4), (5) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb CTQG, H.2016, tr.169, tr.38.

(6) Xem báo Hà Nội mới ngày 17/7/2018.

(7) Xem: Tuổi trẻ Online ngày 08/6/2018.

(8) Báo Dân trí, Những “ám ức” trong buổi xin lỗi người tù oan Huỳnh Văn Nén, ngày 04/12/2015; Bắt người thì hoành tráng, khi xin lỗi lại chưa đầy 2 phút”, ngày 05/4/2017. Báo Tuổi trẻ Online, Náo loạn tại buổi xin lỗi “tử tù” oan Hàn Đức Long, ngày 09/6/2018.

(9) Xem thêm: Gregory and Stuart, Paul and Robert (2004). Comparing Economic Systems in the Twenty-First Century, Seventh Edition (So sánh hệ thống kinh tế thị trường trong thế kỷ 21).

(10) Seymour Martin Lipset (1959), “Some Social Requisites of Democracy: Economic Development and Political Legitimacy”, Sdd.

Tài liệu tham khảo:

1. Dự án Cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình: Báo cáo Khảo sát tình hình thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo, bình đẳng giới và năng lực của chính quyền địa phương tại một số địa phương thuộc tỉnh Ninh Bình.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb CTQG, H.2016.

3. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, 1995, tr.653.

CÔNG TÂM TRONG SẮP XẾP CÁN BỘ

Trong tuần qua, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đối với 11 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; được áp dụng từ ngày 01/01/2020. Vấn đề được đặt ra là làm sao lựa chọn được cán bộ có trình độ vào bộ máy khi sắp xếp. Trao đổi với Phóng viên báo Đại Đoàn Kết, Ủy viên Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Phạm Văn Hòa cho rằng, trong lựa chọn cán bộ phải đúng quy trình, quy định, cán bộ phải được sự tin nhiệm của cấp trên, cấp dưới và Nhân dân.

Phóng viên: Thưa ông, là một thành viên thẩm tra Nghị quyết trước khi trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét và thông qua, vậy theo ông làm sao để việc lựa chọn cán bộ sau sắp xếp được chính xác chọn được người tài, cán bộ có chất lượng?

Ông Phạm Văn Hòa: Trong việc hợp nhất các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã không đủ hai tiêu chí, Ủy ban Pháp luật đã tiến hành thẩm tra, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét thông qua để cho các địa phương tổ chức, thực hiện. Làm sao để sau khi sáp nhập 2 hoặc 3 đơn vị thành 1 đơn vị, mỗi địa phương có quyết tâm chính trị trong phân công bố trí nhiệm vụ cán bộ đảng viên, công chức viên chức. Tôi cho rằng đây là điều hết sức quan trọng vì có tình sáp nhập nhiều xã, nhưng có tình sáp nhập nhiều huyện nên số cán bộ không chuyên trách và chuyên trách bị dôi dư khá lớn. Do đó, giải quyết chế độ chính sách cho họ như thế nào để họ an tâm khi không được bố trí.

Riêng đối với những cán bộ được bố trí công việc mới, điều quan trọng cần sự chọn lựa khách quan, công tâm, vô tư, không để “lọt người tài, chọn người nhà”. Điều đó đòi hỏi tập thể lãnh đạo cấp ủy, Ban Thường vụ, đặc biệt là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong lựa chọn, bố trí cán bộ. Vì 2 xã nhập lại sẽ dôi ra 1 Bí thư, 1 Chủ tịch vậy chọn ai làm Bí thư? ai làm Chủ tịch? là điều quan trọng, tránh vấn đề dư luận đang đặt ra hiện nay là chọn người nhà, không chọn người tài. Theo tôi, đầu tiên phải xem xét công tác quy hoạch, bố trí chọn người nằm trong quy hoạch, có đào tạo bài bản đúng theo quy định, quy trình. Khi chọn lựa phải bàn bạc cụ thể, có ý kiến của tập thể, cơ quan tổ chức, quần chúng. Như vậy, mới chọn được người tài, có tâm, tầm, có đạo đức, lối sống lành mạnh được cán bộ đảng viên và Nhân dân tin tưởng để đảm đương công việc. Tránh việc so bì khi giải quyết chính sách cho cán bộ dôi dư, hay bố trí cán bộ sang nhiệm vụ mới.

Phóng viên: Khi sáp nhập 2 hay 3 xã vào 1 chỉ có 1 Bí thư và 1 Chủ tịch, điều đó rất cần vai trò của cấp ủy cấp trên trong lựa chọn cán bộ. Như vậy, có cần quy định trách nhiệm cho cấp ủy cấp trên trong lựa chọn cán bộ, thưa ông?

Ông Phạm Văn Hòa: Cấp ủy cấp trên có trách nhiệm trong bố trí cán bộ. Bố trí cán bộ nào? là ai? để tránh so bì, so đo, không để mất người tài, lọt người nhà là vấn đề đang được đặt ra. Cho nên, trong bố trí cần lựa chọn người có đức, có tài, có tâm, có tầm được cán bộ và Nhân dân tin nhiệm, khen ngợi, đặc biệt cán bộ đó phải nằm trong diện quy hoạch. Muốn vậy, người đứng đầu cấp ủy cấp trên có vai trò quan trọng, chọn lựa cán bộ cốt cán, tổ chức thực

hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất. Trong đó, phát huy vai trò của các cơ quan tham mưu, tổ chức, kiểm tra, các ban của Đảng giúp cho Ban Thường vụ chọn lựa bố trí Bí thư, Chủ tịch là cấp dưới của mình đúng theo quy trình, chất lượng, tiêu chuẩn, quy định về công tác cán bộ đã được Đảng ban hành.

Phóng viên: Khi sáp nhập chắc chắn bước đầu sẽ có sự xáo trộn về mặt tổ chức và quá trình tổ chức thực hiện. Vậy, làm sao để việc sáp nhập không bị nhiều xáo trộn, làm ảnh hưởng tới công việc chung khi đại hội Đảng bộ ở cơ sở đang đến gần thưa ông?

Ông Phạm Văn Hòa: Hiện trong đề án Chính phủ trình đã tính đến vấn đề này và có ý kiến khá cụ thể. Nhưng, vấn đề chính là chọn con người như tôi nói ở trên. Bên cạnh đó, là bố trí công tác cán bộ hiện tại để đảm đương nhiệm vụ sắp tới khi sáp nhập 2 hay 3 xã làm 1. Người đó ở đâu? thế nào? tôi nhắc lại là phải cụ thể, rõ ràng, công tâm và khách quan, vô tư. Quan trọng cán bộ đó phải được sự thống nhất của cấp trên, được sự tin nhiệm của cấp dưới và Nhân dân. Khi bố trí rồi bước đầu có khó khăn nhưng dần dần phải đi vào nề nếp, đảm đương được công việc hiện tại.

Phóng viên: Có một số lượng cán bộ bị dôi dư sau sáp nhập, theo ông công tác tư tưởng phải như thế nào để cán bộ không bị tâm tư, so bì người này với người kia?

Ông Phạm Văn Hòa: Việc đầu tiên là công tác tư tưởng. Mọi người phải được làm công tác tư tưởng, để cho họ an tâm, nhất là với những người dôi ra, để họ chọn công việc khác phù hợp với trình độ, khả năng của họ. Đồng thời, cũng phải làm công tác tư tưởng đối với người được bố trí công việc mới. Bởi, trước đây xã có diện tích nhỏ, dân số ít bây giờ nhập lại diện tích và dân số sẽ cao lên, công việc khó khăn và nhiều hơn. Điều đó đòi hỏi cán bộ được bố trí công việc mới phải có đức, có tài và được sự tin nhiệm của cấp trên và Nhân dân.

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn ông!

Nguồn: daidoanket.vn

NÂNG HẠNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH: TIẾP TỤC ĐỘT PHÁ CẢI CÁCH

Trong năm 2019, Diễn đàn Kinh tế Thế giới công bố bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh toàn cầu, lần đầu tiên Việt Nam tăng 10 bậc.

Lần đầu tiên Việt Nam vươn lên vị trí 67/141 nền kinh tế trong bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh toàn cầu năm 2019. Phóng viên TTXVN đã trao đổi với Trưởng ban Môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương Nguyễn Minh Thảo về các giải pháp để tiếp tục nâng hạng năng lực cạnh tranh quốc gia trong thời gian tới.

Phóng viên: Thưa bà, đâu là những trụ cột giúp Việt Nam cải thiện được thứ hạng trên bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu năm 2019?

Bà Nguyễn Minh Thảo: Trong năm 2019, Diễn đàn Kinh tế Thế giới công bố bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh toàn cầu, lần đầu tiên Việt Nam tăng 10 bậc. Đây là thể hiện năng lực cạnh tranh trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Và là một trong những thành tựu mà Việt Nam đạt được qua xếp hạng của thế giới. Trong 12 trụ cột của năng lực cạnh tranh, Diễn đàn Kinh tế Thế giới đánh giá Việt Nam đã cải thiện 8/12 trụ cột tăng điểm, tăng bậc. Điều đó cho thấy, Việt Nam đang có những cải thiện mạnh mẽ hướng tới một nền kinh tế sản xuất trong tương lai.

Việt Nam có những trụ cột tăng điểm mạnh chẳng hạn như về hạ tầng công nghệ thông tin, đó là những trụ cột giúp chúng ta tăng điểm tốt. 8 trụ cột này có thể kể đến là hạ tầng thông tin, ổn định về thị trường sản phẩm, quy mô thị trường hay thể chế cũng góp phần đưa chỉ số này tăng điểm. Tăng điểm có nghĩa là Việt Nam đã cải cách và nhờ đó chúng ta tăng điểm và tăng hạng, tăng 2,5 điểm và 10 bậc trong năm 2019.

Phóng viên: Nhiều chuyên gia cho rằng thứ hạng về năng lực cạnh tranh toàn cầu năm 2019 là kết quả nỗ lực liên tục của Chính phủ trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Xin bà có thể chia sẻ rõ hơn về những giải pháp mà Chính phủ đã thực hiện để cải thiện thứ hạng này?

Bà Nguyễn Minh Thảo: Những năm qua, nội dung về cải thiện môi trường kinh doanh là một trong những trọng tâm của Chính phủ. Chính phủ ban hành nhiều Nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh hay các phiên họp Chính phủ đề cập nhiều về nội dung này. Có thể thấy, những cải cách rõ ràng tạo ra những thay đổi đột phá, chẳng hạn như cải cách về điều kiện kinh doanh.

Thời gian qua, theo yêu cầu của Chính phủ, các Bộ, ngành phải cắt giảm 50% các điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh. Thực hiện chỉ đạo này, các Bộ, ngành đã ra soát và có phương án trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Nghị định để cắt giảm các điều kiện kinh doanh.

Cho đến nay, theo báo cáo của các Bộ, 50% điều kiện kinh doanh được cắt giảm. Bên cạnh đó, một thủ tục quan trọng ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và môi trường kinh doanh là hoạt động quản lý chuyên ngành cũng được chú trọng cải cách. Những cải cách theo hướng thông lệ quốc tế quản lý rủi ro đã được áp dụng trong một số lĩnh vực quản lý, giúp môi trường kinh doanh thuận lợi và thông thoáng hơn.

Bên cạnh đó, một trong những yếu tố quan trọng để góp phần cải thiện môi trường kinh doanh là áp dụng các giao dịch điện tử. Sử dụng các dịch vụ công trực tuyến là một trong những kênh hiệu quả góp phần tạo ra những thay đổi này, đóng góp trực tiếp vào việc nâng hạng về năng lực cạnh tranh.

Phóng viên: Thừa bà, trong bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh quốc gia của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, Việt Nam có 3 trụ cột tụt hạng, 1 trụ cột dậm chân tại chỗ; còn trong Bảng xếp hạng môi trường kinh doanh của WB năm 2019, Việt Nam lại bị tụt 1 bậc. Vậy, theo bà đâu là những lý do chủ yếu?

Bà Nguyễn Minh Thảo: Trong bảng xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, Việt Nam có 8 chỉ số vừa tăng điểm vừa tăng bậc, cũng có nghĩa có 4 chỉ số bị giảm điểm hoặc giảm bậc hoặc giữ nguyên.

Trong 4 chỉ số, có chỉ số giữ được nguyên điểm số và thứ hạng là ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, có 2 chỉ số tuy tăng điểm nhưng không tăng bậc là chỉ số về thị trường tài chính và cơ sở hạ tầng. Việt Nam có cải thiện nhẹ về điểm số những cải cách được ghi nhận, song lại giảm bậc bởi các quốc gia khác có những thay đổi nhanh và mạnh hơn so với Việt Nam về những trụ cột đó. Trong 2 trụ cột đó, Việt Nam giảm bậc dù vẫn tăng điểm.

Một chỉ số vừa giảm điểm, giảm bậc là chỉ số về y tế, nhưng cách tiếp cận của Diễn đàn Kinh tế Thế giới tương đối đơn giản bởi họ chỉ có một chỉ số duy nhất bên trong đó là về tuổi thọ. Chỉ số tuổi thọ năm 2019 của Việt Nam có giảm một chút nên thứ hạng này cũng kéo theo giảm 3 bậc. Đây là 4 chỉ số của năng lực cạnh tranh không thay đổi về thứ hạng, nhưng giảm bậc.

Còn đối với chỉ số về môi trường kinh doanh năm 2019 trong xếp hạng của Ngân hàng Thế giới thì Việt Nam giảm một bậc, đây cũng là năm thứ 2 liên tiếp Việt Nam giảm bậc. Việt Nam đang có xu hướng đi chậm hơn so với các quốc gia khác. Tuy nhiên, nhìn vào điểm số, giá trị tuyệt đối, những ghi nhận cải cách, Việt Nam vẫn tăng điểm nhưng giảm bậc. Điều đó cho thấy, Việt Nam đang chậm cải cách hơn so với các quốc gia. Đơn cử trong ASEAN, các nước Thái Lan, Indonesia hay Brunei, họ có những cải cách đi theo cách thức Việt Nam đã làm nhưng lại tiến nhanh hơn. Một năm họ đi được 19 bậc, thậm chí 20 bậc.

Nhưng, trong chỉ số về môi trường kinh doanh, có những chỉ số, thủ tục nhiều năm Việt Nam không có sự cải thiện, như về thủ tục đăng ký tài sản nhiều năm chúng ta không có cải cách nào được ghi nhận. 5 năm liên Việt Nam không có cải cách nào trong thủ tục về đăng ký tài sản được ghi nhận. Hay chỉ số về phá sản doanh nghiệp cũng liên tục giảm bậc, thậm chí đứng cuối bảng xếp hạng, sau Lào và Campuchia. Bên cạnh đó, thủ tục về khởi sự kinh doanh cũng là một trong những rào cản cần tiếp tục khắc phục để có thể cải thiện chỉ số về môi trường kinh doanh.

Phóng viên: Theo bà, những “rào cản” như vậy sẽ ảnh hưởng như thế nào đến mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và năng lực cạnh tranh quốc gia, năng lực cạnh tranh doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng như hiện nay?

Bà Nguyễn Minh Thảo: Những rào cản từ những xếp hạng của tổ chức quốc tế như Diễn đàn Kinh tế Thế giới hay Ngân hàng Thế giới giúp Việt Nam nhận diện đâu là những rào cản cần tìm kiếm những giải pháp khắc phục.

Về môi trường kinh doanh, Việt Nam không tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp và hoạt động đầu tư. Đầu tư ảnh hưởng rất nhiều tới cơ hội việc làm, tâm lý nhà đầu tư, xu hướng đầu tư và rõ ràng những thay đổi đó ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng nền kinh tế.

Bên cạnh đó, những yếu tố như thị trường tài chính của chúng ta còn kém, có những khoảng cách so với thế giới, hay những yếu tố về cơ sở hạ tầng cũng là những yếu tố đóng góp trực tiếp, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Vì vậy, nếu Việt Nam không khắc

phục được những rào cản này, thì không những ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, mà còn ảnh hưởng trực tiếp tới doanh nghiệp là động lực tạo ra tăng trưởng.

Còn vấn đề về hạ tầng cũng đóng góp trực tiếp vào hoạt động sản xuất kinh doanh và sự tăng trưởng thì phải được nhận diện để xem đâu là điểm cần tập trung để có những giải pháp khắc phục. Đây là mục tiêu để Việt Nam đạt tăng trưởng cao phụ thuộc vào năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, những yếu tố này gọi cho chúng ta những thay đổi, cải cách cần phải thực thi.

Phóng viên: Theo bà, Chính phủ cần tiếp tục thực hiện các giải pháp đột phá nào để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia?

Bà Nguyễn Minh Thảo: Trong thời gian qua, Chính phủ có nhiều giải pháp hướng tới tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế. Một trong những giải pháp đầu tiên và quan trọng nhất là Chính phủ vẫn cần tiếp tục đặt trọng tâm thực hiện cải cách về môi trường kinh doanh.

Cải cách về môi trường kinh doanh, cụ thể là tiếp tục cải cách về điều kiện kinh doanh. Việt Nam đã rà soát, cắt giảm các điều kiện kinh doanh, nhưng liệu chất lượng cắt giảm hay doanh nghiệp có thực sự được hưởng những cắt giảm đó hay không. Hay Việt Nam mới chỉ cắt giảm trên giấy mà chưa rõ về việc thực thi. Vì vậy, Việt Nam phải tiếp tục giám sát chặt chẽ hơn việc thực thi những cải cách đó. Bên cạnh đó, những hoạt động quản lý chuyên ngành cũng cần được đầu tư nhiều hơn.

Hiện, Chính phủ đặt trọng tâm nhiều, nhưng cải cách về quản lý chuyên ngành mới chỉ diễn ra ở một số ít Bộ, ngành trong một số lĩnh vực cụ thể. Những cải cách này cần được tiến hành rộng rãi, sâu rộng hơn và được thực hiện ở hầu hết các Bộ, ngành thì chúng ta mới kỳ vọng được sự thay đổi mang tính chất đột phá.

Một trong những điểm quan trọng của môi trường kinh doanh là ứng dụng công nghệ thông tin trong các giao dịch với cơ quan quản lý nhà nước và các dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 cũng cần Chính phủ ưu tiên trong hoạt động về môi trường kinh doanh.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh, nhất là trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, những chính sách, cơ chế, thể chế mang tính chất vượt trội hỗ trợ, khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo cần được chú trọng hơn nữa.

Ngoài ra, trụ cột về kỹ năng là một trong các yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới năng lực cạnh tranh. Những giải pháp về nâng cao kỹ năng của người lao động, chất lượng lao động cũng là một trong những yêu cầu cần được chú trọng trong thời gian tới để cải thiện môi trường kinh doanh cũng như đóng góp vào năng lực cạnh tranh quốc gia./.

Phóng viên: Xin cảm ơn bà !

Nguồn: ttxvn

VIỆT NAM CÒN TIỀM NĂNG ĐỂ TIẾP TỤC CẢI CÁCH

TS. Ousmane Dione, Giám đốc quốc gia Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam cho rằng, Việt Nam có tiềm năng để tiếp tục cải cách từ nhiều khía cạnh để từ đó tăng sức cạnh tranh và thu hút dòng vốn đầu tư tốt cho nền kinh tế.

Phóng viên: Đến thời điểm này, theo ông, nền kinh tế Việt Nam năm 2019 có những điểm nào đáng chú ý?

TS. Ousmane Dione: Điểm nổi bật trước hết là đà tăng trưởng của kinh tế Việt Nam vẫn ở mức cao trong năm 2019. WB dự báo GDP của Việt Nam tăng trưởng khoảng 6,8% năm nay và đạt khoảng 6,5% vào năm sau. Mức tăng trưởng tốt như vậy một phần nhờ nhu cầu trong nước ngày càng cao. Bên cạnh đó, chính sách tài khóa vẫn tốt, các yếu tố vĩ mô khác khả quan giúp gia tăng sức chống chịu của nền kinh tế trước các tác động từ bên ngoài.

Trong bức tranh tổng thể đó của nền kinh tế, xuất khẩu nổi lên là điểm sáng, song vẫn không khỏi quan ngại. Kim ngạch xuất khẩu ở mức cao, tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu năm nay chậm hơn so với năm ngoái dù cam kết đầu tư nước ngoài vào Việt Nam rất lớn. Kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ tăng gần 30% là con số rất lớn, trong khi các thị trường khác chỉ tăng trưởng khoảng 2,5 - 3%. Như vậy, có thể thấy Việt Nam đã tận dụng khá tốt từ cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Tuy nhiên, về lâu dài, đây cũng là điểm mà Việt Nam cần xem xét, bởi việc phụ thuộc vào một thị trường sẽ có thể gây ra rủi ro. Một điều đáng lưu tâm khác là dù Việt Nam đã ký nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA), nhưng vẫn chưa tận dụng được tốt để đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Cần chú ý là dù ở giai đoạn nào, Việt Nam cũng phải tính đến việc đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

Phóng viên: Về hoạt động đầu tư trong nền kinh tế và năng lực của doanh nghiệp Việt Nam, theo ông, có điểm gì cần quan tâm?

TS. Ousmane Dione: Với một nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam, điều không thể không quan tâm là đầu tư cho đổi mới sáng tạo. Việt Nam có khoảng 600 viện nghiên cứu hoặc các tổ chức dạng nghiên cứu như vậy, song vẫn còn hoạt động manh mún và chưa tạo nên cú hích đáng kể cho nền kinh tế. Vì vậy, cần có sự thay đổi từ góc độ này.

Về hoạt động của doanh nghiệp, đến nay, Việt Nam dường như vẫn chỉ là nhà máy sản xuất sản phẩm đơn giản cho thế giới. Đi đâu cũng thấy hàng may mặc của Việt Nam nhưng không hẳn đó là hàng chất lượng cao.

Về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam, dòng vốn này có xu hướng giảm đầu tư vào các dự án mới và dần chuyển sang hình thức mua bán và sáp nhập, nhiều công ty nước ngoài muốn mua lại những công ty của Việt Nam. Đây có thể là một xu hướng tốt bởi họ nhìn thấy tiềm năng của thị trường trong nước. Tuy nhiên, cần có chính sách phù hợp để điều tiết dòng vốn này theo hướng khuyến khích vốn đầu tư để phát triển những ngành có lợi cho phát triển kinh tế và đất nước.

Phóng viên: Những năm gần đây, cải cách là nội dung được dư luận đặc biệt quan tâm. Ông nhận xét gì về vấn đề này?

TS. Ousmane Dione: Đúng là nhiều người nói đến cải cách. Tuy nhiên, điều đáng lo là tốc độ cải cách của Việt Nam có vẻ vẫn chậm. Việt Nam vẫn còn tiềm năng để tiếp tục cải cách từ nhiều khía cạnh. Chẳng hạn, trong lĩnh vực đất đai - một vấn đề nhạy cảm và dễ gây tranh cãi - Việt Nam đã và có thể còn tiếp tục làm được nhiều điều như cải cách về định giá, về quyền sử dụng đất, thuế đất, thuế bất động sản... Ở các lĩnh vực khác cũng vậy, nếu được cải cách một cách rõ ràng, rành mạch, tuân thủ trình tự và quy định của pháp luật thì có thể mang lại hiệu quả thiết thực, từ đó có thể tăng năng lực cạnh tranh và thu hút thêm nhiều dòng vốn đầu tư cho nền kinh tế.

Tuy nhiên, để quá trình cải cách được tiến hành một cách thực chất và hiệu quả hơn, Việt Nam cần có những người tiên phong để tạo nên làn sóng cải cách thật sự mạnh mẽ. Cải cách luôn gặp thách thức và hoài nghi, nhưng nếu không bắt tay làm với quyết tâm mạnh mẽ hơn nữa thì khó có thể kỳ vọng sự đổi thay đáng kể trong thời gian tới.

Nguồn: baodauthau.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ THỊ TĂNG CƯỜNG BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM ĐÓN TẾT CANH TÝ VUI TƯƠI, AN TOÀN

Ngày 19/12/2019, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký ban hành Chỉ thị số 33/CT-TTg về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Canh Tý vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

Cụ thể, theo Chỉ thị, để chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ Nhân dân đón năm mới 2020 và Tết Nguyên đán Canh Tý vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ phát triển sản xuất, kinh doanh trên các lĩnh vực vào cuối năm và Tết Nguyên đán, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển mạnh mẽ thị trường trong nước; tổ chức tốt hệ thống kênh bán lẻ, giảm thiểu chi phí trung gian, bảo đảm thông suốt từ nơi sản xuất đến người tiêu dùng; tăng cường gắn kết việc triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết hợp với các chương trình bình ổn thị trường, giá cả, các hoạt động kết nối cung cầu và Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn gắn với việc thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhưng không để ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng; hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm, hàng hóa gian lận xuất xứ nguồn gốc. Đặc biệt, chú trọng các mặt hàng thiết yếu được tiêu dùng nhiều trong dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Canh Tý 2020. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu qua biên giới các mặt hàng thiết yếu; hoạt động buôn hàng cấm, hàng hóa nhập lậu, hàng hóa gian lận nguồn gốc xuất xứ; hoạt động vận chuyển, kinh doanh gia súc, gia cầm và sản phẩm từ gia súc, gia cầm không đảm bảo các yêu cầu vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm. Các sở, ngành, lực lượng chức năng tại địa phương tăng cường phối hợp với lực lượng quản lý thị trường làm tốt công tác quản lý trên địa bàn...

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương theo dõi sát diễn biến giá cả, thị trường nhất là mặt hàng, dịch vụ thiết yếu, hàng thuộc diện bình ổn giá, kịp thời phát hiện, chỉ đạo và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức tốt công tác điều hòa và cung ứng đủ tiền mặt cho nền kinh tế, bảo đảm nhu cầu vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh trong dịp cuối năm và đầu năm; tiếp tục thực hiện các biện pháp quản lý, sử dụng tiền mệnh giá nhỏ, lẻ hợp lý, tiết kiệm trong dịp Tết. Đồng thời, phải bảo đảm các hệ thống thanh toán hoạt động ổn định, thông suốt.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương chủ động có phương án phòng, chống thiên tai, dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi, bảo đảm ổn định sản xuất, đặc biệt là phòng, chống rét đậm, rét hại ở các tỉnh miền núi phía Bắc và các tỉnh bị ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ.

Thủ tướng cũng yêu cầu Bộ Y tế tăng cường thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm; phối hợp tổ chức hiệu quả công tác liên ngành, thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; tăng cường phòng, chống dịch bệnh đặc biệt là các bệnh có nguy cơ bùng phát trong mùa Đông - Xuân; tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh, chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế ứng trực 24/24 giờ.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương rà soát, nắm tình hình đời sống, thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người có công và đối tượng chính sách; quan tâm, hỗ trợ người nghèo, người khuyết tật; tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bảo đảm mọi trẻ em đều được đón Tết vui tươi, đầm ấm.

Chỉ thị cũng nêu rõ: Bộ Giao thông vận tải tăng cường công tác điều tiết, tổ chức quản lý chặt chẽ hoạt động vận tải, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân dịp Tết Nguyên đán, không để xảy ra tình trạng người dân không được về quê ăn Tết do không có tàu, xe; nâng cao chất lượng dịch vụ, niêm yết công khai giá vé theo tuyến, đẩy mạnh ứng dụng bán vé điện tử. Có biện pháp phòng chống hủu hiệu, không để xảy ra tình trạng ép khách, nâng giá, xe chờ quá người quy định, xử lý nghiêm các sai phạm.

Bộ Công an triển khai có hiệu quả cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, triệt phá các đường dây mua bán, tàng trữ, vận chuyển ma túy, tội phạm hình sự nghiêm trọng, cướp giật, tội phạm công nghệ cao, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, tội phạm tổ chức đánh bạc và các tụ điểm tệ nạn xã hội phức tạp. Đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép, lừa đảo trong kinh doanh đa cấp, chuyển nhượng đất đai, sử dụng công nghệ để lừa đảo, vi phạm pháp luật về thuế, buôn lậu, gian lận thương mại, môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; xử lý nghiêm các vi phạm về sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ và đốt pháo nổ trái phép...

Bên cạnh đó, Bộ Công an phối hợp chặt chẽ với ngành Giao thông vận tải có phương án tổ chức, điều tiết, phân luồng, hướng dẫn giao thông; bố trí lực lượng ứng trực trên các tuyến giao thông trọng điểm; giải tỏa kịp thời khi xảy ra ùn tắc, không để ùn tắc kéo dài, nhất là trong ngày đầu, ngày cuối đợt nghỉ Tết.

Thủ tướng yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức bắn pháo hoa trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý phải phù hợp với điều kiện, khả năng địa phương, với tinh thần tiết kiệm, an toàn và không được sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng quy định; không tổ chức sự kiện, lễ hội xa hoa, lãng phí trước và sau Tết.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, lễ hội trong và sau Tết Nguyên đán theo quy định bảo đảm vui tươi, lành mạnh phù hợp với thuần phong, mỹ tục và phong tục, tập quán của địa phương.

Các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước thực hiện nghiêm việc không dùng ngân sách tổ chức đi thăm, chúc Tết, tặng quà đối với các lãnh đạo cơ quan, đơn vị các cấp; không sử dụng phương tiện, tài sản công vào các hoạt động mang tính cá nhân trong dịp Tết, Lễ hội... Dành thời gian đi thăm hỏi các gia đình chính sách, các hộ nghèo, các gia đình bị ảnh hưởng của thiên tai, bão, lũ. Ngay sau kỳ nghỉ Tết, các cơ quan, tổ chức, đơn vị khẩn trương tập trung vào công việc, không để chậm trễ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh...

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ NỘI VỤ: QUY CHẾ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA BỘ NỘI VỤ

Ngày 10/12/2019, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 1069/QĐ-BNV ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ Nội vụ.

Theo Quy chế, các loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ gồm có: Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ, đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ và dự án điều tra, khảo sát cấp Bộ.

Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có mục tiêu chung giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trung hạn hoặc dài hạn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ. Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ được triển khai dưới hình thức tập hợp các đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ.

Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ được xây dựng dựa trên cơ sở phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, ngành Nội vụ đã được lãnh đạo Bộ phê duyệt và thực tiễn công tác quản lý nhà nước, phát triển khoa học và công nghệ của Bộ Nội vụ.

Dự án điều tra, khảo sát cấp Bộ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có mục tiêu cung cấp thông tin, số liệu điều tra, khảo sát và phân tích thực trạng, đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách về những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ.

Nguyên tắc quản lý việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: bảo đảm quản lý thống nhất việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nội vụ; việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải bám sát, phục vụ kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, xây dựng chiến lược, cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; tôn trọng và bảo đảm quyền chủ động, phát huy khả năng sáng tạo và nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc nghiên cứu khoa học; kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu cơ bản, giữa nghiên cứu tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; cân đối các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và điều kiện thực hiện nhiệm vụ nhằm phát triển các lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ.

Căn cứ vào phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Chính phủ, nhu cầu thực tiễn từ hoạt động quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học tổ chức nhà nước phối hợp với các tổ chức chức năng của Bộ xây dựng, trình Bộ trưởng ký ban hành kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ 5 năm và hằng năm của Bộ.

Tổ chức chủ trì phải có tư cách pháp nhân, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu, điều tra của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đủ điều kiện về nhân lực, thiết bị và cơ sở vật chất cho việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đạt hiệu quả.

Đối với cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn: có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn hoặc vị trí công tác phù hợp và đang hoạt động trong cùng lĩnh vực khoa học và công nghệ với nhiệm vụ trong 03 năm gần đây, tính đến thời điểm nộp hồ sơ; là người chủ trì hoặc tham gia chính xây dựng thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ; có khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ; thời điểm nộp hồ sơ đến thời điểm nghỉ hưu phải đủ 18 tháng; thời điểm quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ đến thời điểm nghỉ hưu phải đủ 12 tháng.

Tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đối với một trong các trường hợp sau đây: nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc bí mật quốc gia, đặc thù phục vụ an ninh, quốc phòng có liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ; nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất; nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà chỉ có một tổ chức khoa học và công nghệ có đủ điều kiện về nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị để thực hiện nhiệm vụ đó.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

Ngoài các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 1 Điều 10 Quy chế này, việc lựa chọn tổ chức chủ trì hoặc cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ đều phải thông qua xét chọn, tuyển chọn theo quy định tại Chương III của Quy chế này.

Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ được phê duyệt thực hiện theo phương thức xét chọn, trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt, Viện Khoa học tổ chức nhà nước có trách nhiệm gửi văn bản đến tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp chuẩn bị hồ sơ.

Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ được phê duyệt thực hiện theo phương thức tuyển chọn, Viện Khoa học và tổ chức nhà nước có trách nhiệm thông báo danh mục các nhiệm vụ trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Trang thông tin điện tử của Viện Khoa học tổ chức nhà nước và gửi Công văn thông báo về việc đăng ký tham gia tới các tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ trước thời điểm kết thúc nhận hồ sơ ít nhất 30 ngày làm việc.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày xét duyệt thuyết minh, cá nhân đăng ký chủ nhiệm, tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm hoàn thiện thuyết minh theo ý kiến của Hội đồng xét duyệt, gửi Viện Khoa học tổ chức nhà nước để tổng hợp. Căn cứ thuyết minh đã chỉnh sửa, Viện Khoa học tổ chức nhà nước trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định bổ

nhiệm chủ nhiệm chương trình, đề tài cấp Bộ và Quyết định phê duyệt dự án điều tra, khảo sát dự án cấp Bộ.

Nguyên tắc tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, việc tuyển chọn được công bố công khai để các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định có thể đăng ký tham gia chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; việc tuyển chọn được thực hiện thông qua Hội đồng tư vấn tuyển chọn do Viện Khoa học tổ chức nhà nước thành lập và được thực hiện đúng quy trình, bảo đảm trung thực, khách quan, chính xác và công bằng; việc đánh giá hồ sơ tuyển chọn được tiến hành bằng cách chấm điểm theo các tiêu chí cụ thể được quy định tại Điều 18 của Quy chế này.

Viện Khoa học tổ chức nhà nước tổng hợp kết quả tuyển chọn và thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ, Trang thông tin điện tử của Viện Khoa học tổ chức nhà nước và đến các tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn. Trường hợp cá nhân đồng thời đăng ký chủ nhiệm từ 02 đề tài cấp Bộ trở lên, nếu các Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được đề nghị trúng tuyển thì chỉ được lựa chọn chủ nhiệm 01 đề tài. Trong trường hợp cần thiết, Viện Khoa học tổ chức nhà nước kiểm tra thực tế nhân lực và năng lực của tổ chức, cá nhân được đề nghị trúng tuyển trước khi trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét bổ nhiệm cá nhân chủ nhiệm và tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo trúng tuyển, tổ chức, cá nhân được tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển theo kết luận của Hội đồng. Viện Khoa học tổ chức nhà nước xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, ký Quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm chương trình, đề tài cấp Bộ; Quyết định phê duyệt dự án điều tra, khảo sát cấp Bộ.

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ được đánh giá, nghiệm thu qua hai bước: nghiệm thu cấp cơ sở và nghiệm thu cấp Bộ, mỗi cấp được thành lập Hội đồng đánh giá độc lập. Việc đánh giá nghiệm thu phải căn cứ vào thuyết minh, biên bản xét duyệt thuyết minh và hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được ký kết.

Sau khi hoàn thành các nội dung công việc chủ yếu được ghi trong thuyết minh, tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ phải hoàn chỉnh 08 bộ hồ sơ nghiệm thu. Hồ sơ gồm: thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt, Quyết định phê duyệt dự án; báo cáo tổng hợp kết quả nhiệm vụ; các sản phẩm khoa học trung gian (tổng hợp số liệu thống kê, điều tra, khảo sát, kỹ yếu hội thảo khoa học, báo cáo nhánh và chuyên đề...).

Sau khi phiên họp nghiệm thu cấp cơ sở, chậm nhất là 30 ngày, tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ phải hoàn chỉnh Báo cáo tổng hợp kết quả nhiệm vụ và các sản phẩm trung gian (nếu có) gửi về Viện Khoa học tổ chức nhà nước để tiến hành gửi chuyên gia thẩm định kín, cụ thể: 02 chuyên gia là nhà khoa học, nhà quản lý do Viện Khoa học tổ chức nhà nước chỉ định đối với đề tài, chương trình khoa học cấp Bộ; 01 chuyên gia và 01 ý kiến thẩm định của Vụ, Cục, Ban Quản lý chức năng thuộc Bộ do Viện Khoa học tổ chức nhà nước chỉ định đối với dự án điều tra cấp Bộ.

Đồng thời, sau phiên họp nghiệm thu cấp cơ sở, chậm nhất 30 ngày, tổ chức và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ phải hoàn chỉnh 08 bộ hồ sơ nghiệm thu. Hồ sơ gồm: đơn đề nghị nghiệm thu của chủ nhiệm có xác nhận của tổ chức đầu mối quản lý khoa học của tổ chức chủ trì đề tài, chương trình khoa học cấp Bộ và công văn đề nghị nghiệm thu, đánh giá của tổ chức chủ trì dự án điều tra cấp Bộ gửi Viện Khoa học tổ chức nhà nước; thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt, Quyết định phê duyệt dự án; các sản phẩm khoa học trung gian (tổng hợp số liệu thống kê, điều tra, khảo sát, kỹ yếu hội thảo khoa học, báo cáo nhánh và chuyên đề...); ý kiến đồng ý của 02 chuyên gia thẩm định kín đối với Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ; bản tổng hợp tiếp thu ý kiến thẩm định; biên bản nghiệm thu cấp cơ sở và 01 bài báo khoa học liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài đăng trên các tạp chí chuyên ngành (nếu có)...

Nguồn: moha.gov.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Kiên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kinh tế Quốc hội khóa XIV giữ chức vụ Tổ trưởng Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng.

* Văn phòng Trung ương Đảng:

Ông Nguyễn Đắc Vinh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh Nghệ An được Bộ Chính trị quyết định thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An nhiệm kỳ 2015 - 2020 được điều động, phân công đồng chí giữ chức Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.

* Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

Ông Đặng Huy Cường, Trưởng phòng Tổng hợp, Vụ Tổ chức cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, kể từ ngày 14/12/2019.

* Tỉnh Quảng Ninh:

Đại tá Lê Văn Long, Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh.

* Tỉnh Bắc Ninh:

Ông Nguyễn Văn Ngọc, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Yên Phong nhiệm kỳ 2015 - 2020, kể từ ngày 01/01/2020.

* Tỉnh Cao Bằng:

Ông Nông Văn Xứng, Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Cao Bằng được bổ nhiệm giữ chức vụ Quyền Cục trưởng, Cục Quản lý thị trường tỉnh Cao Bằng.

* Tỉnh Lào Cai:

Ông Hoàng Văn Thuận, Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật, An toàn và Môi trường, Sở Công Thương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lào Cai, kể từ ngày 01/01/2020.

* Tỉnh Hà Nam:

Ông Nguyễn Đức Vượng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Duy Tiên được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

* Tỉnh Nghệ An:

Ông Vy Mỹ Sơn, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tương Dương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ông Đỗ Tiến Đạt, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương, kể từ ngày 02/01/2020.

Bà Phạm Thị Thu Hà được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi, trực thuộc Sở Nội vụ, kể từ ngày 02/01/2020.

Ông Lữ Ngọc Bình, Chánh Thanh tra tỉnh được điều động đến nhận công tác tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 02/01/2020, để phân công công tác mới.

Ông Phạm Xuân Duệ, Phó Chánh Thanh tra tỉnh được điều động đến nhận công tác tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 02/01/2020, để phân công công tác mới.

Ông Trà Thanh Danh, Phó Chánh Thanh tra tỉnh được giao phụ trách, điều hành Thanh tra tỉnh, kể từ ngày 02/01/2020 cho đến khi cấp có thẩm quyền kiện toàn chức danh Chánh Thanh tra tỉnh.

*** Tỉnh Bình Định:**

Ông Trần Đức Tiến, Quyền Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Bà Bùi Thị Yến, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đồng Nai, kể từ ngày 01/01/2020.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Bà Tôn Ngọc Hạnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước được luân chuyển đến nhận công tác tại Thành ủy Đồng Xoài, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Đồng Xoài, nhiệm kỳ 2015 - 2020 từ ngày 01/01/2020.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Mai Văn Nhiều, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động đến công tác tại Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, kể từ ngày 24/12/2019.

Ông Nguyễn Thành Vững, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 24/12/2019.

Bà Lê Thị Song An, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND thành phố Tân An được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, kể từ ngày 24/12/2019.

*** Tỉnh An Giang:**

Ông Nguyễn Phú Tân, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

*** Tỉnh Bến Tre:**

Ông Huỳnh Thanh Hiếu, Giám đốc Sở Nội vụ được thôi việc hưởng chế độ, kể từ ngày 01/02/2020.

Ông Nguyễn Văn Bằng, Phó Giám đốc Sở Nội vụ nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01/02/2020.

Ông Hoàng Việt, Giám đốc Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm, kể từ ngày 01/02/2020.

Ông Lê Văn Nhiên, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 01/01/2020.

*** Tỉnh Sóc Trăng:**

Ông Lâm Hoàng Thanh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Sóc Trăng được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

Nguồn: baohinhphu.vn